

Số: 320/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 16 tháng 02 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa  
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 2.** Sở Tư pháp có trách nhiệm:

1. Cập nhật các thủ tục hành chính mới được công bố vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định.
2. Công bố công khai Danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở cơ quan và trên Trang Thông tin điện tử của Sở Tư pháp.
3. Triển khai thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ các Quyết định sau:

1. Quyết định số 1353/QĐ-UBND ngày 24/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
2. Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế.




**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC, VP Chính phủ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh (gửi qua mạng);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (gửi qua mạng);
- Các PCVP và CV: NC, TH;
- Lưu: VT, KNNV. ✓

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Cao**



**Phụ lục**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA**  
**THUỘC PHẠM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 16/02/2017  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

**Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Cơ quan quyết định
<b>I.</b>	<b>Lĩnh vực Luật sư</b>		
1.	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư	Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp
2.	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn tập sự hành nghề luật sư	Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp
3.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với những trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư quy định tại các điểm a, b, c, e và k khoản 1 Điều 18 của Luật luật sư	Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp
4.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với những trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư quy định tại các điểm d và đ khoản 1 Điều 18 của Luật luật sư	Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp
5.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với những trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư quy định tại các điểm g, h và i khoản 1 Điều 18 của Luật luật sư	Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp
6.	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
7.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
8.	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
9.	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
10.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp

11.	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư trong trường hợp tổ chức hành nghề luật sư tự chấm dứt hoạt động hoặc công ty luật bị hợp nhất, sáp nhập	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
12.	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư trong trường hợp tổ chức hành nghề luật sư bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động hoặc Trưởng văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc tất cả các thành viên của công ty luật hợp danh, thành viên của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
13.	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư trong trường hợp chấm dứt hoạt động do Trưởng văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên chết	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
14.	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
15.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
16.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
17.	Hợp nhất công ty luật	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
18.	Sáp nhập công ty luật	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
19.	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
20.	Chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
21.	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
22.	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
23.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
24.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp

<b>II.</b>	<b>Lĩnh vực Tư vấn pháp luật</b>		
25.	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
26.	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
27.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
28.	Chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp theo quyết định của tổ chức chủ quản	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
29.	Chấm dứt hoạt động Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp bị thu hồi giấy đăng ký hoạt động	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
30.	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
31.	Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
32.	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
33.	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
34.	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
<b>III.</b>	<b>Lĩnh vực Giám định tư pháp</b>		
35.	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp	Sở Tư pháp	UBND tỉnh
36.	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
37.	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	Sở Tư pháp	UBND tỉnh
38.	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp	Sở Tư pháp	UBND tỉnh
39.	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
40.	Chấm dứt hoạt động Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Văn phòng giám định tư pháp tự chấm dứt hoạt động	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
41.	Chấm dứt hoạt động Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Văn phòng giám định tư pháp chấm dứt hoạt động do bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp

42.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật của Văn phòng	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
43.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
<b>IV.</b>	<b>Lĩnh vực Trọng tài thương mại</b>		
44.	Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
45.	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm Trọng tài	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
46.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
47.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
48.	Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
49.	Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh/Văn phòng đại diện Trung tâm trọng tài	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
50.	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
51.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
52.	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
53.	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
54.	Thông báo thay đổi Trưởng Văn phòng đại diện, địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp

55.	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
56.	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
57.	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh trung tâm trọng tài sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
58.	Thông báo về việc thành lập Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài tại nước ngoài	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
59.	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
60.	Thông báo về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở, Trường Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
61.	Thông báo thay đổi danh sách trọng tài viên	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
62.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
<b>V.</b>	<b>Lĩnh vực Bán đấu giá tài sản</b>		
63.	Đăng ký danh sách đấu giá viên	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp

## **PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

### **I. Lĩnh vực Luật sư**

#### **1. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư**

##### **Trình tự thực hiện:**

Người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư có hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư.

Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp kèm theo bản xác nhận người đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư có đủ tiêu chuẩn luật sư theo quy định của Luật luật sư.

Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Bộ Tư pháp.

Trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư; trong trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư và Sở Tư pháp nơi gửi hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư.

**Cách thức thực hiện:** Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính đến Đoàn luật sư. Đoàn luật sư gửi hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh.

##### **Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư theo mẫu do Bộ Tư pháp ban hành;
- Phiếu lý lịch tư pháp;
- Giấy chứng nhận sức khoẻ;
- Bản sao Bằng cử nhân luật hoặc bản sao Bằng thạc sỹ luật;
- Bản sao Giấy chứng nhận kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

##### **Thời hạn giải quyết:**

Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp kèm theo bản xác nhận người đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư có đủ tiêu chuẩn luật sư theo quy định của Luật luật sư.

Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Bộ Tư pháp.

Trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư.



**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng chỉ hành nghề luật sư.

**Phí, lệ phí:** Lệ phí cấp chứng chỉ: 100.000 đồng/lần; Phí thẩm định: 800.000 đồng/lần

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu TP-LS-01 ban hành kèm Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Người đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư phải có đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 10 của Luật luật sư: công dân Việt Nam trung thành với Tổ quốc, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, có phẩm chất đạo đức tốt, có bằng cử nhân luật, đã được đào tạo nghề luật sư, đã qua thời gian tập sự hành nghề luật sư, có sức khoẻ bảo đảm hành nghề luật sư thì có thể trở thành luật sư.

Người thuộc một trong những trường hợp sau đây thì không được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư:

- Không đủ tiêu chuẩn luật sư quy định tại Điều 10 của Luật luật sư;
- Đang là cán bộ, công chức, viên chức; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân;
- Không thường trú tại Việt Nam;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đã bị kết án mà chưa được xoá án tích về tội phạm do vô ý hoặc tội phạm ít nghiêm trọng do cố ý; đã bị kết án về tội phạm nghiêm trọng do cố ý, tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý kể cả trường hợp đã được xoá án tích;
- Đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc;
- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Những người đang là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân bị buộc thôi việc mà chưa hết thời hạn ba năm, kể từ ngày quyết định buộc thôi việc có hiệu lực.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012.

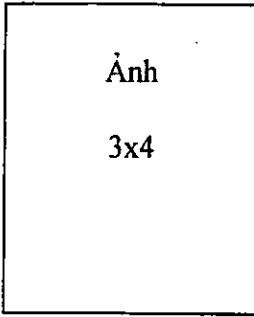
- Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.

- Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP-LS-01

(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BTP)



**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ**

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Tên tôi là (ghi bằng chữ in hoa): ..... Nam/Nữ.....

Ngày sinh: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

.....  
Chỗ ở hiện nay: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

Chứng minh nhân dân số: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp:.....

Đã đạt kết quả kiểm tra tập sự hành nghề luật sư ..... năm .....

Được miễn tập sự hành nghề luật sư (ghi rõ lý do):.....

Quá trình hoạt động của bản thân (từ khi tốt nghiệp đại học đối với người phải qua đào tạo nghề luật sư, trong quá trình công tác tại các cơ quan đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư):

.....  
.....  
.....  
.....

Khen thưởng, kỷ luật (từ khi tốt nghiệp đại học đối với người phải qua đào tạo nghề luật sư, trong quá trình công tác tại các cơ quan đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư):

.....  
.....  
.....

Tôi đề nghị được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư. Tôi xin chịu trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan tuân thủ các nguyên tắc hành nghề luật sư, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của luật sư do pháp luật quy định.

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

## **2. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn tập sự hành nghề luật sư**

### **Trình tự thực hiện:**

Người được miễn tập sự hành nghề luật sư có hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Sở Tư pháp nơi người đó thường trú.

Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Bộ Tư pháp.

Trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư; trong trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư và Sở Tư pháp nơi gửi hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư.

### **Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh.

### **Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư theo mẫu do Bộ Tư pháp ban hành;

- Phiếu lý lịch tư pháp;

- Giấy chứng nhận sức khỏe;

- Bản sao Bằng cử nhân luật hoặc bản sao Bằng thạc sỹ luật trừ những người là giáo sư, phó giáo sư chuyên ngành luật, tiến sỹ luật;

- Bản sao giấy tờ chứng minh là người được miễn tập sự hành nghề luật sư quy định tại khoản 1 Điều 16 của Luật luật sư bao gồm một trong các giấy tờ sau đây: Bản sao Quyết định bổ nhiệm thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên hoặc Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Biên bản bầu thẩm phán của Hội đồng nhân dân đối với trường hợp thẩm phán do Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh bầu; Bản sao Quyết định phong hàm Giáo sư, Phó Giáo sư chuyên ngành luật sư hoặc bản sao bằng tiến sỹ luật; Bản sao Quyết định bổ nhiệm thẩm tra viên cao cấp ngành Tòa án, kiểm tra viên cao cấp ngành Kiểm sát, chuyên viên cao cấp, nghiên cứu viên cao cấp, giảng viên cao cấp chuyên ngành luật; các giấy tờ hợp pháp khác chứng minh là người được miễn tập sự hành nghề luật sư.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

### **Thời hạn giải quyết:**

Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Bộ Tư pháp.

Trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng chỉ hành nghề luật sư.

**Phí, lệ phí:** Lệ phí cấp chứng chỉ: 100.000 đồng/lần; Phí thẩm định: 800.000 đồng/lần.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu TP-LS-01 ban hành kèm Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề luật sư phải có đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 10 của Luật luật sư “Công dân Việt Nam trung thành với Tổ quốc, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, có phẩm chất đạo đức tốt, có bằng cử nhân luật, đã được đào tạo nghề luật sư, đã qua thời gian tập sự hành nghề luật sư, có sức khỏe bảo đảm hành nghề luật sư thì có thể trở thành luật sư”.

Người thuộc một trong những trường hợp sau đây thì không được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư:

- Không đủ tiêu chuẩn luật sư quy định tại Điều 10 của Luật luật sư;
- Đang là cán bộ, công chức, viên chức; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân;
- Không thường trú tại Việt Nam;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đã bị kết án mà chưa được xoá án tích về tội phạm do vô ý hoặc tội phạm ít nghiêm trọng do cố ý; đã bị kết án về tội phạm nghiêm trọng do cố ý, tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý kể cả trường hợp đã được xoá án tích;
- Đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc;
- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Những người đang là cán bộ, công chức, viên chức; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân bị buộc thôi việc mà chưa hết thời hạn ba năm, kể từ ngày quyết định buộc thôi việc có hiệu lực.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012.

- Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi

hành một số điều của Luật luật sư, Nghị định hướng dẫn thi hành các quy định của Luật luật sư về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư.

- Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.

- Thông tư 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ảnh

3x4

TP-LS-01

(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BTP)

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ**

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Tên tôi là (ghi bằng chữ in hoa): ..... Nam/Nữ.....

Ngày sinh: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở hiện nay: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

Chứng minh nhân dân số: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp:.....

Đã đạt kết quả kiểm tra tập sự hành nghề luật sư ..... năm .....

Được miễn tập sự hành nghề luật sư (ghi rõ lý do):.....

Quá trình hoạt động của bản thân (từ khi tốt nghiệp đại học đối với người phải qua đào tạo nghề luật sư, trong quá trình công tác tại các cơ quan đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư):

Khen thưởng, kỷ luật (từ khi tốt nghiệp đại học đối với người phải qua đào tạo nghề luật sư, trong quá trình công tác tại các cơ quan đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư):

Tôi đề nghị được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư. Tôi xin chịu trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan tuân thủ các nguyên tắc hành nghề luật sư, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của luật sư do pháp luật quy định.

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

### **3. Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với những trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư quy định tại các điểm a, b, c, e và k khoản 1 Điều 18 của Luật luật sư**

#### **Trình tự thực hiện:**

Người đã bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư quy định tại các điểm a, b, c, e và k khoản 1 Điều 18 của Luật luật sư khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn luật sư quy định tại Luật luật sư và lý do bị thu hồi Chứng chỉ không còn có hồ sơ đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư.

Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp kèm theo bản xác nhận người đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư có đủ tiêu chuẩn luật sư theo quy định của Luật luật sư.

Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Bộ Tư pháp.

Trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư

**Cách thức thực hiện:** Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính đến Đoàn luật sư. Đoàn luật sư gửi hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh.

#### **Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư;
- Phiếu lý lịch tư pháp;
- Giấy chứng nhận sức khỏe;
- Bản sao Bằng cử nhân luật hoặc bản sao Bằng thạc sỹ luật trừ những người là giáo sư, phó giáo sư chuyên ngành luật, tiến sỹ luật;
- Quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư trước đây;
- Bản sao Giấy chứng nhận kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra hoặc bản sao giấy tờ chứng minh là người được miễn tập sự hành nghề luật sư quy định tại khoản 1 Điều 16 của Luật luật sư đối với trường hợp miễn tập sự hành nghề luật sư quy định tại khoản 1 Điều 16 của Luật luật sư bao gồm một trong các giấy tờ sau đây:

+ Bản sao Quyết định bổ nhiệm thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên hoặc Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Biên bản bầu thẩm phán của Hội đồng nhân dân đối với trường hợp thẩm phán do Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh bầu.

+ Bản sao Quyết định phong hàm Giáo sư, Phó Giáo sư chuyên ngành luật sư hoặc bản sao bằng tiến sỹ luật.

+ Bản sao Quyết định bổ nhiệm thẩm tra viên cao cấp ngành Tòa án, kiểm tra viên cao cấp ngành Kiểm sát, chuyên viên cao cấp, nghiên cứu viên cao cấp, giảng viên cao cấp chuyên ngành luật.

+ Các giấy tờ hợp pháp khác chứng minh là người được miễn tập sự hành nghề luật sư.

- Giấy tờ chứng minh lý do bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư không còn.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:**

Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp kèm theo bản xác nhận người đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư có đủ tiêu chuẩn luật sư theo quy định của Luật luật sư.

Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Bộ Tư pháp.

Trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng chỉ hành nghề luật sư.

**Phí, lệ phí:** Lệ phí cấp chứng chỉ: 100.000 đồng/lần.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Người đã bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư quy định tại các điểm a, b, c, e và k khoản 1 Điều 18 của Luật này được xem xét cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn luật sư quy định tại Luật này và lý do bị thu hồi Chứng chỉ không còn.

**Căn cứ pháp lý:**

- Luật số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư.

- Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật luật sư, Nghị định hướng dẫn thi hành các quy định của Luật luật sư về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư.

- Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư.



#### **4. Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với những trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư quy định tại các điểm d và đ khoản 1 Điều 18 của Luật luật sư**

##### **Trình tự thực hiện:**

Người đã bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư quy định tại các điểm d và đ khoản 1 Điều 18 của Luật luật sư được xem xét cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư khi có đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư.

Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp kèm theo bản xác nhận người đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư có đủ tiêu chuẩn luật sư theo quy định của Luật luật sư.

Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Bộ Tư pháp.

Trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư.

**Cách thức thực hiện:** Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính đến Đoàn luật sư. Đoàn luật sư gửi hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh.

##### **Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư;
- Phiếu lý lịch tư pháp;
- Giấy chứng nhận sức khỏe;
- Bản sao Bằng cử nhân luật hoặc bản sao Bằng thạc sỹ luật trừ những người là giáo sư, phó giáo sư chuyên ngành luật, tiến sỹ luật;
- Quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư trước đây;
- Bản sao Giấy chứng nhận kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra hoặc bản sao giấy tờ chứng minh là người được miễn tập sự hành nghề luật sư theo quy định tại khoản 1 Điều 16 của Luật luật sư bao gồm một trong các giấy tờ sau đây:

+ Bản sao Quyết định bổ nhiệm thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên hoặc Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Biên bản bầu thẩm phán của Hội đồng nhân dân đối với trường hợp thẩm phán do Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh bầu.

+ Bản sao Quyết định phong hàm Giáo sư, Phó Giáo sư chuyên ngành luật sư hoặc bản sao bằng tiến sỹ luật.

+ Bản sao Quyết định bổ nhiệm thẩm tra viên cao cấp ngành Tòa án, kiểm tra viên cao cấp ngành Kiểm sát, chuyên viên cao cấp, nghiên cứu viên cao cấp, giảng viên cao cấp chuyên ngành luật.

+ Các giấy tờ hợp pháp khác chứng minh là người được miễn tập sự hành nghề luật sư.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:**

Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư chuyên hồ sơ cho Sở Tư pháp kèm theo bản xác nhận người đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư có đủ tiêu chuẩn luật sư theo quy định của Luật luật sư.

Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Bộ Tư pháp.

Trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng chỉ hành nghề luật sư.

**Phí, lệ phí:** Lệ phí cấp chứng chỉ: 100.000 đồng/lần.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Người đã bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư quy định tại điểm d và điểm đ khoản 1 Điều 18 của Luật này được xem xét cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư khi có đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư.

- Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật luật sư, Nghị định hướng dẫn thi hành các quy định của Luật luật sư về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư.

- Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư.

## **5. Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với những trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư quy định tại các điểm g, h và i khoản 1 Điều 18 của Luật luật sư**

### **Trình tự thực hiện:**

Người đã bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư quy định tại các điểm g, h và i khoản 1 Điều 18 của Luật luật sư thì được xem xét cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư khi có đủ tiêu chuẩn tại Điều 10 của Luật này và thuộc một trong các điều kiện sau đây:

- Sau thời hạn ba năm, kể từ ngày có quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư do bị xử lý kỷ luật bằng hình thức xoá tên khỏi danh sách luật sư của Đoàn luật sư;

- Thời hạn tước quyền sử dụng Chứng chỉ hành nghề luật sư đã hết hoặc đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc;

- Đã được xoá án tích trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 19 Luật luật sư.

Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp kèm theo bản xác nhận người đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư có đủ tiêu chuẩn luật sư theo quy định của Luật luật sư.

Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Bộ Tư pháp.

Trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư

**Cách thức thực hiện:** Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính đến Đoàn luật sư. Đoàn luật sư gửi hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh.

### **Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư;

- Phiếu lý lịch tư pháp;

- Giấy chứng nhận sức khoẻ;

- Bản sao Bằng cử nhân luật hoặc bản sao Bằng thạc sỹ luật trừ những người là giáo sư, phó giáo sư chuyên ngành luật, tiến sỹ luật;

- Quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư trước đây;

- Bản sao Giấy chứng nhận kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra hoặc bản sao giấy tờ chứng minh là người được miễn tập sự hành nghề luật sư quy định tại khoản 1 Điều 16 của Luật luật sư đối với trường hợp miễn tập sự hành nghề luật sư quy định tại khoản 1 Điều 16 của Luật luật sư bao gồm một trong các giấy tờ sau đây:

Bản sao Quyết định bổ nhiệm thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên hoặc Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Biên bản bầu thẩm phán của Hội đồng nhân dân đối với trường hợp thẩm phán do Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh bầu.

Bản sao Quyết định phong hàm Giáo sư, Phó Giáo sư chuyên ngành luật sư hoặc bản sao bằng tiến sỹ luật.

Bản sao Quyết định bổ nhiệm thẩm tra viên cao cấp ngành Tòa án, kiểm tra viên cao cấp ngành Kiểm sát, chuyên viên cao cấp, nghiên cứu viên cao cấp, giảng viên cao cấp chuyên ngành luật.

Các giấy tờ hợp pháp khác chứng minh là người được miễn tập sự hành nghề luật sư.

- Bản sao quyết định xử lý kỷ luật bằng hình thức xoá tên khỏi danh sách luật sư của Đoàn luật sư đối với trường hợp bị xử lý kỷ luật bằng hình thức xoá tên khỏi danh sách luật sư của Đoàn luật sư; bản sao Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức tước quyền sử dụng Chứng chỉ hành nghề luật sư có thời hạn đối với trường hợp bị xử phạt hành chính bằng hình thức tước quyền sử dụng Chứng chỉ hành nghề luật sư; bản sao Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc trong trường hợp bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; bản sao bản án Bản án đã có hiệu lực và Quyết định xóa án tích đối với trường hợp bị kết án về tội phạm do vô ý, tội phạm ít nghiêm trọng do cố ý.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:**

Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp kèm theo bản xác nhận người đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư có đủ tiêu chuẩn luật sư theo quy định của Luật luật sư.

Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Bộ Tư pháp.

Trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng chỉ hành nghề luật sư.

**Phí, lệ phí:** Lệ phí cấp chứng chỉ: 100.000 đồng/lần.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Người đã bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư quy định tại các điểm g, h và i khoản 1 Điều 18 của Luật luật sư thì được xem xét cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư khi có đủ tiêu chuẩn tại Điều 10 của Luật luật sư và thuộc một trong các điều kiện sau đây:

- Sau thời hạn ba năm, kể từ ngày có quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư do bị xử lý kỷ luật bằng hình thức xoá tên khỏi danh sách luật sư của Đoàn luật sư;

- Thời hạn tước quyền sử dụng Chứng chỉ hành nghề luật sư đã hết hoặc đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc;

- Đã được xóa án tích trừ trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư do bị kết án về tội phạm nghiêm trọng do cố ý, tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư.

- Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật luật sư, Nghị định hướng dẫn thi hành các quy định của Luật luật sư về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư.

- Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư.

## **6. Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư**

### **Trình tự thực hiện:**

Tổ chức hành nghề luật sư đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp ở địa phương nơi có Đoàn luật sư mà Trưởng văn phòng luật sư hoặc Giám đốc công ty luật là thành viên. Công ty luật do luật sư ở các Đoàn luật sư khác nhau cùng tham gia thành lập thì đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp ở địa phương nơi có trụ sở của công ty.

Trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho văn phòng luật sư; trong trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, người bị từ chối cấp Giấy đăng ký hoạt động có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật.

**Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh.

### **Thành phần hồ sơ:**

- Giấy đề nghị đăng ký hoạt động theo mẫu thống nhất;
- Dự thảo Điều lệ của công ty luật;
- Bản sao Chứng chỉ hành nghề luật sư, bản sao Thẻ luật sư của luật sư thành lập văn phòng luật sư, thành lập hoặc tham gia thành lập công ty luật;
- Giấy tờ chứng minh về trụ sở của tổ chức hành nghề luật sư.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

### **Thời hạn giải quyết:**

Trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho tổ chức hành nghề luật sư.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký hoạt động cho tổ chức hành nghề luật sư.

**Phí, lệ phí:** 200.000 đồng/hồ sơ.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu TP-LS-02, TP-LS-03 ban hành kèm Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.

### **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Luật sư thành lập hoặc tham gia thành lập tổ chức hành nghề luật sư phải có ít nhất 02 năm hành nghề liên tục làm việc theo hợp đồng lao động cho tổ chức hành nghề luật sư hoặc hành nghề với tư cách cá nhân theo hợp đồng lao động cho cơ quan, tổ chức theo quy định của Luật này.

- Tổ chức hành nghề phải có trụ sở làm việc.

- Một luật sư chỉ được thành lập hoặc tham gia thành lập một tổ chức hành nghề luật sư.

- Tên của văn phòng luật sư do luật sư lựa chọn và theo quy định của Luật Doanh nghiệp nhưng phải bao gồm cụm từ “văn phòng luật sư”, không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên của tổ chức hành nghề luật sư khác đã được đăng ký hoạt động, không được sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hoá, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc.

- Tên của công ty luật hợp danh, công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên do các thành viên thoả thuận lựa chọn, tên của công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chủ sở hữu lựa chọn và theo quy định của Luật Doanh nghiệp nhưng phải bao gồm cụm từ “công ty luật hợp danh” hoặc “công ty luật trách nhiệm hữu hạn”, không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên của tổ chức hành nghề luật sư khác đã được đăng ký hoạt động, không được sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hoá, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012.

- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật luật sư.

- Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.

- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP-LS-02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BTP)

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG LUẬT SƯ, CÔNG TY LUẬT TRÁCH  
NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Tên tôi là (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Ngày sinh: ...../...../.....

Là thành viên Đoàn luật sư tỉnh (thành phố).....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Chỗ ở hiện nay: .....

Điện thoại:..... Email:.....

Tên cơ quan, tổ chức đã ký hợp đồng lao động: .....

Địa chỉ cơ quan, tổ chức đã ký hợp đồng lao động: .....

Số điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Số hợp đồng lao động: .....

Thời gian đã làm việc tại cơ quan, tổ chức: .....

**Đăng ký hoạt động cho văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên với nội dung sau đây:**

1. Tên gọi dự kiến của văn phòng luật sư/công ty luật (*tên gọi đầy đủ ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên giao dịch (nếu có): .....

2. Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại:..... Fax: ..... Email:.....

Website:.....

3. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: ..... Nam/Nữ: ..... Ngày sinh: ...../...../.....

Chứng minh nhân dân số : .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Thẻ luật sư số..... do Liên đoàn luật sư Việt Nam cấp ngày: ..... /...../.....

Là thành viên Đoàn luật sư tỉnh (thành phố): .....

4. Lĩnh vực đăng ký hoạt động:

.....  
.....





**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP-LS-03  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BTP)

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**  
**ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY LUẬT HỢP DANH, CÔNG TY LUẬT**  
**TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Chúng tôi gồm các luật sư có tên trong danh sách sau đây:

Stt	Họ tên	Năm sinh	Thẻ luật sư (ghi rõ số và ngày cấp)	Thành viên Đoàn luật sư tỉnh (thành phố)	Số điện thoại liên hệ

**Đăng ký hoạt động cho công ty luật hợp danh, công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên với các nội dung sau đây:**

Tên gọi dự kiến của công ty luật (tên gọi đầy đủ ghi bằng chữ in hoa):

.....

Tên giao dịch (nếu có): .....

2. Địa chỉ trụ sở: .....

.....

Điện thoại:..... Fax: ..... Email:.....

Website:.....

3. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: ..... Nam/Nữ:..... Ngày sinh: ...../...../.....

Chứng minh nhân dân số: ..... Ngày cấp: ...../...../.....

Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

.....

Chỗ ở hiện nay: .....

.....

Thẻ luật sư số..... do Liên đoàn luật sư Việt Nam cấp ngày: ..... /...../.....

Là thành viên Đoàn luật sư tỉnh (thành phố): .....

4. Lĩnh vực đăng ký hoạt động:

.....



## **7. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư**

### **Trình tự thực hiện:**

Khi có sự thay đổi tên, địa chỉ trụ sở, chi nhánh, văn phòng giao dịch, lĩnh vực hành nghề, danh sách luật sư thành viên, các nội dung khác trong hồ sơ đăng ký hoạt động thì trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định thay đổi, tổ chức hành nghề luật sư phải đăng ký với Sở Tư pháp nơi tổ chức hành nghề luật sư đăng ký hoạt động.

Sở Tư pháp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho tổ chức hành nghề luật sư.

### **Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh.

### **Thành phần hồ sơ**

- Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư;

- Các giấy tờ liên quan đến việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư;

- Giấy đăng ký hoạt động (bản gốc).

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký hoạt động

**Phí, lệ phí:** 200.000 đồng/lần

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (Mẫu TP-LS-06)

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012.

- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật luật sư.

- Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.

- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 23/10/2016 của Bộ Tài chính quy

định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.

Tên tổ chức hành nghề  
luật sư

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP-LS-06  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BTP)

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG  
CỦA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ**

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

1. Tên gọi đầy đủ của tổ chức hành nghề luật sư (*ghi bằng chữ in hoa*): .....
2. Tên giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư (nếu có):.....
3. Giấy đăng ký hoạt động số: .....do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố) ..... cấp ngày: ...../...../.....
4. Địa chỉ trụ sở: .....
- Điện thoại:..... Fax: ..... Email:.....
5. Lĩnh vực đăng ký hoạt động:.....

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động  
của tổ chức hành nghề luật sư như sau:**

.....  
.....  
.....

*Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm*  
*Người đại diện theo pháp luật*  
(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

## **8. Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên**

### **Trình tự thực hiện:**

Khi có sự thay đổi người đại diện theo pháp luật của văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên thì trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày quyết định thay đổi, văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên phải đăng ký với Sở Tư pháp nơi tổ chức hành nghề luật sư đăng ký hoạt động.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên trong đó ghi rõ nội dung thay đổi người đại diện theo pháp luật; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do

### **Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh.

### **Thành phần hồ sơ:**

- Giấy đề nghị thay đổi người đại diện theo pháp luật;
- Giấy đăng ký hoạt động của văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên;
- Văn bản thỏa thuận giữa người đại diện theo pháp luật cũ và người dự kiến là đại diện theo pháp luật đối với việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của văn phòng luật sư, công ty luật;
- Họ, tên, số và ngày cấp Thẻ luật sư của người dự kiến là đại diện theo pháp luật.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký hoạt động của văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

**Phí, lệ phí:** 200.000 đồng/hồ sơ.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu TP-LS-06 ban hành kèm Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.

### **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Người đại diện theo pháp luật của văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên phải là luật sư chủ sở hữu của văn phòng luật sư, công ty luật.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006.

- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật luật sư.

Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.

- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.



Tên tổ chức hành nghề  
luật sư

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP-LS-06  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BTP)

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG  
CỦA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ**

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

1. Tên gọi đầy đủ của tổ chức hành nghề luật sư (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

.....

2. Tên giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư (nếu có):.....

3. Giấy đăng ký hoạt động số: .....do Sở Tư pháp tỉnh  
(thành phố) ..... cấp ngày: ...../...../.....

4. Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại:..... Fax: ..... Email:.....

5. Lĩnh vực đăng ký hoạt động:.....

.....

.....

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động  
của tổ chức hành nghề luật sư như sau:**

.....

.....

.....

*Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm*

*Người đại diện theo pháp luật*

(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

## **9. Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh**

### **Trình tự thực hiện:**

Khi có sự thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh trong hồ sơ đăng ký hoạt động thì trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày quyết định thay đổi, công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh phải đăng ký với Sở Tư pháp nơi tổ chức hành nghề luật sư đăng ký hoạt động.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên, công ty luật hợp danh, trong đó ghi rõ nội dung thay đổi người đại diện theo pháp luật; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

### **Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh.

### **Thành phần hồ sơ:**

Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên, công ty luật hợp danh, trong đó ghi rõ nội dung thay đổi người đại diện theo pháp luật; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký hoạt động của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh.

**Phí, lệ phí:** 200.000 đồng/hồ sơ.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu TP-LS-06 ban hành kèm Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.

### **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh phải là luật sư và là thành viên của công ty luật.

### **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006.

- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật luật sư.

- Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.

- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.

Tên tổ chức hành nghề  
luật sư

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP-LS-06  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BTP)

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG  
CỦA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ**

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

1. Tên gọi đầy đủ của tổ chức hành nghề luật sư (*ghi bằng chữ in hoa*): .....
2. Tên giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư (nếu có):.....
3. Giấy đăng ký hoạt động số: .....do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố) ..... cấp ngày: ...../...../.....
4. Địa chỉ trụ sở: .....
- Điện thoại:..... Fax: ..... Email:.....
5. Lĩnh vực đăng ký hoạt động:.....

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động  
của tổ chức hành nghề luật sư như sau:**

.....  
.....  
.....  
*Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm*  
*Người đại diện theo pháp luật*  
(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

## **10. Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư**

### **Trình tự thực hiện:**

Tổ chức hành nghề luật sư phải có hồ sơ đăng ký hoạt động của chi nhánh gửi Sở Tư pháp. Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh; trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người bị từ chối có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật.

### **Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh.

### **Thành phần hồ sơ:**

- Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của chi nhánh;
- Bản sao Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư thành lập chi nhánh;
- Quyết định thành lập chi nhánh;
- Bản sao Chứng chỉ hành nghề luật sư và bản sao Thẻ luật sư của Trưởng chi nhánh;
- Giấy tờ chứng minh về trụ sở của chi nhánh.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

### **Thời hạn giải quyết:**

Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư.

**Phí, lệ phí:** 100.000 đồng/hồ sơ.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu TP-LS-04 ban hành kèm Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

### **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012.

- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật luật sư.

- Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.

- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.

Tên tổ chức hành nghề  
luật sư

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP-LS-04

(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BTP)

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**  
**ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH**  
**TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ**

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

1. Tên gọi đầy đủ của tổ chức hành nghề luật sư đặt chi nhánh (*ghi bằng chữ in hoa*):

.....  
Tên giao dịch (nếu có):.....

2. Giấy đăng ký hoạt động số: ..... do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)..... cấp ngày:...../...../.....

3. Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại:..... Fax: ..... Email:.....

4. Lĩnh vực đăng ký hoạt động:  
.....  
.....

**Đăng ký hoạt động cho chi nhánh với nội dung sau đây:**

1. Tên của chi nhánh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

2. Địa chỉ trụ sở của chi nhánh:.....  
.....

Điện thoại:..... Fax: ..... Email:.....

Website:.....

3. Trưởng chi nhánh:

Họ, tên (*ghi bằng chữ in hoa*):..... Nam/Nữ: .....

Ngày sinh:...../...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....  
.....

Chỗ ở hiện nay: .....

Chứng minh nhân dân số:..... Ngày cấp: ...../...../.....

Nơi cấp:.....

Thẻ luật sư số..... do Liên đoàn luật sư Việt Nam cấp ngày: ..... /...../.....

Là thành viên Đoàn luật sư tỉnh (thành phố): .....

4. Lĩnh vực đăng ký hoạt động của chi nhánh:  
.....  
.....

.....  
.....  
.....  
Chúng tôi xin cam đoan nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định.

*Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm*

*Người đề nghị*

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)



**11. Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư trong trường hợp tổ chức hành nghề luật sư tự chấm dứt hoạt động hoặc công ty luật bị hợp nhất, sáp nhập**

**Trình tự thực hiện:**

Trong trường hợp tổ chức hành nghề luật sư tự chấm dứt hoạt động hoặc công ty luật bị hợp nhất, sáp nhập, thì chậm nhất là ba mươi ngày, trước thời điểm dự kiến chấm dứt hoạt động, tổ chức hành nghề luật sư phải thông báo bằng văn bản cho Sở Tư pháp, Đoàn luật sư ở địa phương nơi đăng ký hoạt động và nơi có trụ sở của chi nhánh.

**Cách thức thực hiện:** Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, Đoàn luật sư ở địa phương nơi đăng ký hoạt động và nơi có trụ sở của chi nhánh hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh.

**Thành phần hồ sơ:**

Văn bản thông báo về chấm dứt hoạt động hoặc hợp nhất, sáp nhập công ty.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 7 ngày làm việc.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**Phí, lệ phí:** Không.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Trước thời điểm chấm dứt hoạt động, tổ chức hành nghề luật sư phải nộp đủ số thuế còn nợ; thanh toán xong các khoản nợ khác; làm xong thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động đã ký với luật sư, nhân viên của tổ chức hành nghề luật sư; thực hiện xong các hợp đồng dịch vụ pháp lý đã ký với khách hàng. Trong trường hợp không thể thực hiện xong hợp đồng dịch vụ pháp lý đã ký với khách hàng thì phải thoả thuận với khách hàng về việc thực hiện hợp đồng dịch vụ pháp lý đó.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Luật luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012.

**12. Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư trong trường hợp tổ chức hành nghề luật sư bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động hoặc Trường văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc tất cả các thành viên của công ty luật hợp danh, thành viên của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư**

**Trình tự thực hiện:**

Trong trường hợp tổ chức hành nghề luật sư bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động hoặc Trường văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc tất cả các thành viên của công ty luật hợp danh, thành viên của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư này thì trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày thu hồi Giấy đăng ký hoạt động, Chứng chỉ hành nghề luật sư, Sở Tư pháp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản với Đoàn luật sư, cơ quan thuế ở địa phương nơi đăng ký hoạt động và nơi có trụ sở của chi nhánh về việc thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, Chứng chỉ hành nghề luật sư.

**Cách thức thực hiện:** Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính đến với Đoàn luật sư, cơ quan thuế ở địa phương nơi đăng ký hoạt động và nơi có trụ sở của chi nhánh.

**Thành phần hồ sơ:** Văn bản thông báo về việc thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, Chứng chỉ hành nghề luật sư.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 7 ngày làm việc.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**Phí, lệ phí:** Không.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp thông báo bằng văn bản với Đoàn luật sư, cơ quan thuế ở địa phương nơi đăng ký hoạt động và nơi có trụ sở của chi nhánh về việc thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, Chứng chỉ hành nghề luật sư.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Trong thời hạn sáu mươi ngày, kể từ ngày bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động, Chứng chỉ hành nghề luật sư, tổ chức hành nghề luật sư phải nộp đủ số thuế còn nợ; thanh toán xong các khoản nợ khác; làm xong thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động đã ký với luật sư, nhân viên của tổ chức hành nghề luật sư; đối với hợp đồng dịch vụ pháp lý đã ký với khách hàng nhưng chưa thực hiện xong thì phải thoả thuận với khách hàng về việc thực hiện hợp đồng dịch vụ pháp lý đó.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Luật luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012.

**13. Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư trong trường hợp chấm dứt hoạt động do Trưởng văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên chết**

**Trình tự thực hiện:**

Trong trường hợp chấm dứt hoạt động do Trưởng văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên chết thì trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày Trưởng văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên chết, Sở Tư pháp ra quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động.

Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày thu hồi Giấy đăng ký hoạt động, Sở Tư pháp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản với Đoàn luật sư, cơ quan thuế ở địa phương nơi tổ chức hành nghề luật sư đăng ký hoạt động và nơi có trụ sở của chi nhánh về việc thu hồi Giấy đăng ký hoạt động.

**Cách thức thực hiện:** Sở Tư pháp ra quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động và thông báo bằng văn bản với Đoàn luật sư, cơ quan thuế ở địa phương nơi tổ chức hành nghề luật sư đăng ký hoạt động và nơi có trụ sở của chi nhánh về việc thu hồi Giấy đăng ký hoạt động.

**Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**Phí, lệ phí:** Không.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Luật luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012.

#### **14. Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân**

##### **Trình tự thực hiện:**

Luật sư hành nghề với tư cách cá nhân đăng ký hành nghề tại Sở Tư pháp ở địa phương nơi có Đoàn luật sư mà luật sư đó là thành viên.

Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hành nghề luật sư.

##### **Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh.

##### **Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị đăng ký hành nghề luật sư;
- Bản sao Chứng chỉ hành nghề luật sư, bản sao Thẻ luật sư;
- Bản sao Hợp đồng lao động ký kết với cơ quan, tổ chức.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

##### **Thời hạn giải quyết:**

Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hành nghề luật sư.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký hành nghề luật sư.

**Phí, lệ phí:** Không

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu TP-LS-05 ban hành kèm Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

##### **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012.

- Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP-LS-05  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BTP)

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ**  
**HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ VỚI TƯ CÁCH CÁ NHÂN**

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Tên tôi là: ..... Nam/Nữ:..... Ngày sinh:...../...../.....

**Đăng ký hoạt động hành nghề luật sư với tư cách cá nhân**  
**với các nội dung sau đây:**

1. Họ và tên luật sư (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Điện thoại:..... Fax: ..... Email:.....

Chứng minh nhân dân số: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

.....

Chỗ ở hiện nay: .....

.....

Thẻ luật sư số..... do Liên đoàn luật sư Việt Nam cấp ngày: ..... /...../.....

Là thành viên Đoàn luật sư tỉnh (thành phố): .....

2. Tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức dự kiến ký hợp đồng lao động: .....

.....

.....

Điện thoại:..... Fax: ..... Email:.....

3. Lĩnh vực hoạt động: Theo quy định của Luật luật sư.

Tôi xin chịu trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan tuân thủ các nguyên tắc hành nghề luật sư, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của luật sư do pháp luật quy định.

*Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm*  
*Luật sư ký, ghi rõ họ tên*

## **15. Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài**

### **Trình tự thực hiện:**

Trong thời hạn sáu mươi ngày, kể từ ngày được cấp Giấy phép thành lập, chi nhánh, công ty luật nước ngoài phải đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp ở địa phương nơi đặt trụ sở.

Trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh, công ty luật nước ngoài.

### **Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế.

### **Thành phần hồ sơ:**

- Bản sao Giấy phép thành lập chi nhánh, công ty luật nước ngoài;
- Giấy tờ chứng minh về trụ sở.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

### **Thời hạn giải quyết:**

Trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh, công ty luật nước ngoài.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam.

**Phí, lệ phí:** 600.000 đồng/lần

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

### **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012.

- Thông tư số 118/2015/TT-BTC ngày 12/8/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 02/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư tại Việt Nam.

- Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư.

## **16. Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài**

### **Trình tự thực hiện:**

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận thay đổi nội dung Giấy phép thành lập chi nhánh, công ty luật nước ngoài thì chi nhánh, công ty luật nước ngoài phải đăng ký việc thay đổi tại Sở Tư pháp ở địa phương nơi đặt trụ sở.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thực hiện việc đăng ký thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động bằng cách cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh, công ty luật nước ngoài

### **Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế.

### **Thành phần hồ sơ:**

- Giấy đề nghị thay đổi đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài;
- Bản sao Giấy phép thành lập của chi nhánh, công ty luật nước ngoài;
- Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Bộ Tư pháp.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

### **Thời hạn giải quyết:**

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thực hiện việc đăng ký thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động bằng cách cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh, công ty luật nước ngoài.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam.

**Phí, lệ phí:** 400.000 đồng/lần.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Không.

- Luật luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012.

- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật luật sư.

- Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư.

## **17. Hợp nhất công ty luật**

### **Trình tự thực hiện:**

Hai hoặc nhiều công ty luật trách nhiệm hữu hạn có thể thỏa thuận hợp nhất thành một công ty luật trách nhiệm hữu hạn mới. Hai hoặc nhiều công ty luật hợp danh có thể thỏa thuận hợp nhất thành một công ty luật hợp danh mới. Các công ty luật hợp nhất gửi hồ sơ đến trụ sở Sở Tư pháp nơi công ty luật hợp nhất đăng ký hoạt động.

### **Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh.

### **Thành phần hồ sơ:**

- Giấy đề nghị hợp nhất công ty luật;
- Hợp đồng hợp nhất, trong đó phải quy định rõ về thủ tục, thời hạn và điều kiện hợp nhất; phương án sử dụng lao động; việc kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các công ty luật bị hợp nhất;
- Giấy đăng ký hoạt động của các công ty luật bị hợp nhất;
- Điều lệ của công ty luật hợp nhất.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các công ty luật bị hợp nhất.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật hợp nhất.

**Phí, lệ phí:** Không.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật luật sư;



## **18. Sáp nhập công ty luật**

### **Trình tự thực hiện:**

Một hoặc nhiều công ty luật trách nhiệm hữu hạn có thể sáp nhập vào một công ty luật trách nhiệm hữu hạn khác. Một hoặc nhiều công ty luật hợp danh có thể sáp nhập vào một công ty luật hợp danh khác. Các công ty luật bị sáp nhập gửi hồ sơ đến trụ sở Sở Tư pháp nơi công ty luật nhận sáp nhập đăng ký hoạt động.

### **Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh.

### **Thành phần hồ sơ:**

- Giấy đề nghị sáp nhập công ty luật;
- Hợp đồng sáp nhập công ty luật, trong đó phải quy định rõ về thủ tục, thời hạn và điều kiện sáp nhập; phương án sử dụng lao động; việc kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các công ty luật bị sáp nhập;
- Giấy đăng ký hoạt động của các công ty luật bị sáp nhập và công ty luật nhận sáp nhập.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các công ty luật bị sáp nhập.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật nhận sáp nhập.

**Phí, lệ phí:** Không.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật luật sư.

## **19. Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh**

### **Trình tự thực hiện:**

Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên có thể chuyển đổi sang hình thức công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. Công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có thể chuyển đổi sang hình thức công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Công ty luật trách nhiệm hữu hạn có thể chuyển đổi sang hình thức công ty luật hợp danh. Công ty luật hợp danh có thể chuyển đổi sang hình thức công ty luật trách nhiệm hữu hạn. Các công ty luật bị chuyển đổi gửi hồ sơ đến trụ sở Sở Tư pháp nơi công ty luật chuyển đổi đăng ký hoạt động.

### **Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh.

### **Thành phần hồ sơ:**

- Giấy đề nghị chuyển đổi trong đó nêu rõ mục đích, lý do chuyển đổi và cam kết về việc kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các công ty luật được chuyển đổi;

- Dự thảo Điều lệ của công ty luật chuyển đổi;

- Giấy đăng ký hoạt động của công ty luật được chuyển đổi;

- Danh sách thành viên hoặc luật sư chủ sở hữu; bản sao Thẻ luật sư của các luật sư thành viên hoặc luật sư chủ sở hữu của công ty luật chuyển đổi;

- Bản sao giấy tờ chứng minh về trụ sở trong trường hợp có thay đổi về trụ sở.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các công ty luật bị chuyển đổi.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật chuyển đổi.

**Phí, lệ phí:** Không.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật luật sư.

## **20. Chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật**

### **Trình tự thực hiện:**

Văn phòng luật sư có thể chuyển đổi thành công ty luật trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty luật hợp danh trên cơ sở kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ của văn phòng luật sư theo quy định của pháp luật. Văn phòng luật sư bị chuyển đổi gửi hồ sơ đến trụ sở Sở Tư pháp nơi công ty luật đăng ký hoạt động.

### **Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh.

### **Thành phần hồ sơ:**

- Giấy đề nghị chuyển đổi trong đó nêu rõ mục đích, lý do chuyển đổi và cam kết về việc kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của văn phòng luật sư được chuyển đổi;
- Dự thảo Điều lệ của công ty luật chuyên đổi;
- Giấy đăng ký hoạt động của văn phòng luật sư được chuyển đổi;
- Danh sách thành viên hoặc luật sư chủ sở hữu; bản sao Thẻ luật sư của luật sư chủ sở hữu hoặc các luật sư thành viên của công ty luật chuyên đổi;
- Bản sao giấy tờ chứng minh về trụ sở trong trường hợp có thay đổi về trụ sở.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Văn phòng luật sư bị chuyển đổi.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật chuyên đổi.

**Phí, lệ phí:** Không.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật luật sư.

## **21. Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư**

### **Trình tự thực hiện:**

Sở Tư pháp quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư khi tổ chức hành nghề luật sư thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Chấm dứt hoạt động theo quy định tại Khoản 1 Điều 47 của Luật luật sư;
- Bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức tước quyền sử dụng Giấy đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;
- Không đăng ký mã số thuế trong thời hạn 01 năm kể từ ngày được cấp Giấy đăng ký hoạt động;
- Không hoạt động tại trụ sở đã đăng ký trong thời hạn 06 tháng liên tục, kể từ ngày được cấp Giấy đăng ký hoạt động;
- Hết thời hạn tạm ngừng hoạt động theo định tại Khoản 1 Điều 46 của Luật luật sư mà tổ chức hành nghề luật sư không hoạt động trở lại hoặc không có báo cáo về việc tiếp tục tạm ngừng hoạt động.

Sở Tư pháp quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư trong các trường hợp sau:

- Tổ chức hành nghề luật sư đã thành lập chi nhánh, văn phòng giao dịch chấm dứt hoạt động;
- Theo quyết định của tổ chức hành nghề luật sư đã thành lập chi nhánh, văn phòng giao dịch;
- Bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh.

Khi thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư, Sở Tư pháp nơi đăng ký hoạt động ra quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư hoặc chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư và gửi cho Đoàn luật sư, cơ quan thuế nơi đăng ký hoạt động.

**Cách thức thực hiện:** Sở Tư pháp ra quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động và thông báo bằng văn bản với Đoàn luật sư, cơ quan thuế ở địa phương nơi tổ chức hành nghề luật sư đăng ký hoạt động và nơi có trụ sở của chi nhánh về việc thu hồi Giấy đăng ký hoạt động.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư.

**Phí, lệ phí:** Không.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006.
- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật luật sư.
- Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật luật sư, Nghị định hướng dẫn thi hành các quy định của Luật luật sư về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư.

## **22. Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài**

### **Trình tự thực hiện:**

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có văn bản chấp thuận của Bộ Tư pháp, công ty luật Việt Nam chuyển đổi phải làm thủ tục đăng ký việc chuyển đổi tại Sở Tư pháp nơi công ty luật nước ngoài đăng ký hoạt động.

### **Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế.

### **Thành phần hồ sơ:**

- Giấy đề nghị chuyển đổi;
- Văn bản chấp thuận của Bộ Tư pháp;
- Dự thảo Điều lệ của công ty luật Việt Nam.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Công ty luật nước ngoài bị chuyển đổi.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi.

**Phí, lệ phí:** Không.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

### **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Tên của công ty luật Việt Nam chuyển đổi phải tuân thủ quy định tại Khoản 5 Điều 34 của Luật luật sư và không được trùng với tên của công ty luật nước ngoài đã chuyển đổi.

### **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật luật sư

### **23. Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam**

#### **Trình tự thực hiện:**

Công ty luật nước ngoài phải nộp hồ sơ đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty tại trụ sở Sở Tư pháp địa phương nơi có trụ sở của chi nhánh.

#### **Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế.

#### **Thành phần hồ sơ:**

- Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam;
- Bản sao Giấy phép thành lập chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam;
- Giấy tờ chứng minh trụ sở của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam.

**Phí, lệ phí:** 600.000 đồng/lần

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

#### **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật luật sư.

- Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.

- Thông tư 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư.

## **24. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài**

### **Trình tự thực hiện:**

- Trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khác không cố ý, chi nhánh, công ty luật nước ngoài gửi hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động đến Sở Tư pháp nơi có trụ sở của chi nhánh, công ty luật nước ngoài.

- Trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh, công ty luật nước ngoài.

### **Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế.

### **Thành phần hồ sơ:**

- Giấy đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài, trong đó nêu rõ lý do, số Giấy đăng ký hoạt động;

- Bản sao Giấy phép thành lập chi nhánh, công ty luật nước ngoài;

- Giấy tờ chứng minh về trụ sở.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn mười ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**Phí, lệ phí:** Không.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

### **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;

- Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật luật sư, Nghị định hướng dẫn thi hành các quy định của Luật luật sư về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư.



## **II. Lĩnh vực Tư vấn pháp luật**

### **1. Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật**

#### **Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức chủ quản ra Quyết định thành lập Trung tâm tư vấn pháp luật. Quyết định thành lập Trung tâm tư vấn pháp luật do người đứng đầu của tổ chức chủ quản ký.

- Trung tâm tư vấn pháp luật đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp, nơi đặt trụ sở của Trung tâm.

- Trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Trung tâm tư vấn pháp luật; trong trường hợp từ chối, phải thông báo lý do bằng văn bản.

#### **Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế.

#### **Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đăng ký hoạt động;
- Quyết định của tổ chức chủ quản về việc thành lập Trung tâm tư vấn pháp luật; về việc cử Giám đốc của Trung tâm tư vấn pháp luật;
- Dự thảo quy chế tổ chức, hoạt động của Trung tâm tư vấn do tổ chức chủ quản ban hành;
- Danh sách kèm theo hồ sơ của người được đề nghị cấp Thẻ tư vấn viên pháp luật, của luật sư làm việc theo hợp đồng lao động cho Trung tâm.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật (Mẫu TP-TVPL- 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2010/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ngày 09/02/2010 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật).

**Lệ phí:** Không.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm tư vấn pháp luật.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 77/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16/7/2008 về tư vấn pháp luật;

- Nghị định số 05/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về đăng ký giao dịch bảo đảm, trợ giúp pháp lý, luật sư, tư vấn pháp luật;

- Thông tư số 01/2010/TT-BTP của Bộ Tư pháp ngày 09/02/2010 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT**

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Trung tâm tư vấn pháp luật (tên gọi đầy đủ):.....  
được thành lập theo Quyết định số:.....ngày...../...../.....của  
.....

Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật với các nội dung sau đây:

1. Tên đầy đủ của Trung tâm tư vấn pháp luật (ghi bằng chữ in hoa):

.....  
.....

Tên viết tắt (nếu có):.....

2. Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:.....

3. Giám đốc Trung tâm:

Họ và tên:.....Nam/Nữ.....

Sinh ngày:...../...../..... Chứng minh nhân dân số:.....

cấp ngày..... tháng..... năm..... Nơi cấp:.....

Thẻ tư vấn viên pháp luật (Chứng chỉ hành nghề luật sư) số:..... cấp  
ngày...../...../.....

4. Phạm vi hoạt động:

.....

5. Danh sách tư vấn viên pháp luật, luật sư và nhân viên khác:

- Họ và tên:.....Chức danh:.....

- Họ và tên:.....Chức danh:.....

- Họ và tên:.....Chức danh:.....

Trung tâm tư vấn pháp luật xin cam đoan nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

*Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm*

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM**

(ký, ghi rõ họ tên)

## **2. Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật**

### **Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức chủ quản ra quyết định thành lập Chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật.

- Chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật thực hiện đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp, nơi đặt trụ sở của Chi nhánh.

- Trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp nơi đặt trụ sở của Chi nhánh có trách nhiệm cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Chi nhánh; trong trường hợp từ chối, phải thông báo lý do bằng văn bản cho người làm đơn.

### **Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế.

### **Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đăng ký hoạt động (Mẫu TP-TVPL-02);

- Bản sao có chứng thực Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật thành lập chi nhánh trong trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính, hoặc bản sao Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật thành lập chi nhánh và xuất trình bản chính để đối chiếu trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp;

- Quyết định của tổ chức chủ quản về việc thành lập Chi nhánh;

- Bản sao có chứng thực Thẻ luật sư của luật sư hoặc Thẻ tư vấn viên pháp luật của người dự kiến làm Trưởng chi nhánh trong trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính, hoặc bản sao Thẻ luật sư của luật sư hoặc Thẻ tư vấn viên pháp luật của người dự kiến làm Trưởng chi nhánh trong trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính và xuất trình bản chính để đối chiếu trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật (Mẫu TP-TVPL- 02 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2010/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ngày 09/02/2010 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật).

**Lệ phí:** Không.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 77/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16/7/2008 về tư vấn pháp luật;

- Thông tư số 01/2010/TT-BTP của Bộ Tư pháp ngày 09/02/2010 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật.

- Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số quy định của thủ tục hành chính của Thông tư số 05/2008/TT-BTP ngày 23/9/2008, Thông tư số 03/2008/TT-BTP ngày 25/8/2008 và Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/2/2012 của Bộ Tư pháp.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG**  
**CHI NHÁNH CỦA TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT**

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật..... đề nghị đăng ký hoạt động với các nội dung sau đây:

1. (ghi tên đầy đủ của Chi nhánh bằng chữ in hoa):

.....  
.....

Tên viết tắt (nếu có):.....

Quyết định thành lập Chi nhánh số:.....ngày...../...../.....

.....

trực thuộc Trung tâm tư vấn pháp luật:.....

Quyết định thành lập Trung tâm số:.....ngày...../...../..... của .....

.....

Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm số:..... do Sở Tư pháp ..... cấp ngày...../...../.....

Địa chỉ trụ sở của Trung tâm:.....

.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:.....

2. Địa chỉ trụ sở của Chi nhánh:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Email:.....

3. Trưởng Chi nhánh:

Họ và tên:.....Nam/Nữ.....

Sinh ngày:...../...../..... Chứng minh nhân dân số:..... cấp ngày...../...../..... Nơi cấp:.....

Thẻ tư vấn viên pháp luật (Chứng chỉ hành nghề luật sư) số: ..... cấp ngày...../...../.....

4. Phạm vi hoạt động:

.....  
.....

5. Danh sách tư vấn viên pháp luật, luật sư và nhân viên khác:

- Họ và tên:.....Chức danh:.....

- Họ và tên:.....Chức danh:.....

- Họ và tên:.....Chức danh:.....

Chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật xin cam đoan nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

*Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm*

**TRƯỞNG CHI NHÁNH**

(Ký và ghi rõ họ tên)

### **3. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh**

#### **Trình tự thực hiện:**

- Chậm nhất là mười ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định thay đổi trụ sở hoặc Giám đốc Trung tâm, Trưởng Chi nhánh, tư vấn viên pháp luật, luật sư, thì Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh phải gửi thông báo bằng văn bản cho Sở Tư pháp nơi đăng ký hoạt động về việc thay đổi.

- Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thực hiện việc ghi nội dung thay đổi nêu trên vào Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm, Chi nhánh và giao lại bản chính Giấy đăng ký hoạt động cho Trung tâm, Chi nhánh sau khi đã hoàn tất thủ tục.

- Trong quá trình hoạt động, nếu tổ chức chủ quản quyết định thay đổi về mức thu thù lao hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức, hoạt động của Trung tâm thì Trung tâm tư vấn pháp luật có trách nhiệm gửi biểu thù lao, quy chế mới cho Sở Tư pháp nơi đăng ký hoạt động của Trung tâm.

#### **Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế.

#### **Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản thông báo việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh;

- Bản chính Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh;

- Quyết định về việc cử Giám đốc Trung tâm, Trưởng Chi nhánh trong trường hợp thay đổi Giám đốc Trung tâm, Trưởng Chi nhánh;

- Hồ sơ đề nghị cấp Thẻ tư vấn viên pháp luật, hồ sơ của luật sư trong trường hợp bổ sung tư vấn viên pháp luật, luật sư.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật (Mẫu TP-TVPL-11 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2010/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ngày 09/02/2010 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật).

**Lệ phí:** Không



**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 77/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16/7/2008 về tư vấn pháp luật;

- Thông tư số 01/2010/TT-BTP của Bộ Tư pháp ngày 09/02/2010 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật.

TÊN TÓ CHỨC CHỦ QUẢN  
TÊN TRUNG TÂM  
TƯ VẤN PHÁP LUẬT  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
-----

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

**THÔNG BÁO**

**VỀ VIỆC THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG  
CỦA TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT**

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Trung tâm tư vấn pháp luật (tên gọi đầy đủ):.....

Giấy đăng ký hoạt động số:..... cấp ngày.....tháng.....năm.....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động như sau:

.....  
.....  
.....

Trung tâm tư vấn pháp luật xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung thông báo này và đề nghị Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)..... ghi nội dung thay đổi nói trên vào Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm.

Tài liệu gửi kèm:

.....  
.....

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM**

(ký tên, đóng dấu)

#### **4. Chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp theo quyết định của tổ chức chủ quản**

##### **Trình tự thực hiện:**

- Trong trường hợp chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức chủ quản thì chậm nhất là sáu mươi ngày, trước thời điểm dự kiến chấm dứt hoạt động, tổ chức chủ quản phải thông báo bằng văn bản cho Sở Tư pháp, nơi đăng ký hoạt động.

- Chậm nhất là mười lăm ngày, kể từ ngày chấm dứt hoạt động, tổ chức chủ quản phải nộp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật cho Sở Tư pháp nơi cấp Giấy đăng ký hoạt động.

##### **Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế.

##### **Thành phần hồ sơ:**

- Thông báo của tổ chức chủ quản về việc chấm dứt hoạt động;
- Quyết định chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật;
- Bản chính Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** Không quy định

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu thông báo về việc chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật (Mẫu TT-TVPL-12 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2010/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ngày 09/02/2010 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật).

**Lệ phí:** Không.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, Sở Tư pháp thu lại Giấy đăng ký hoạt động

##### **Yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính:**

Trước thời điểm chấm dứt hoạt động, Trung tâm tư vấn pháp luật phải làm thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động đã ký với luật sư, cộng tác viên và nhân viên của Trung tâm; thực hiện xong các vụ việc mà Trung tâm đã nhận. Trong trường hợp không thể thực hiện xong vụ việc thì Trung tâm phải thỏa thuận với cá nhân, tổ chức yêu cầu tư vấn pháp luật về việc xử lý vụ việc đó.

##### **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 77/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16/7/2008 về tư vấn pháp luật;

- Thông tư số 01/2010/TT-BTP của Bộ Tư pháp ngày 09/02/2010 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật.

TÊN TỔ CHỨC CHỦ QUẢN  
TÊN TRUNG TÂM  
TƯ VẤN PHÁP LUẬT  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
-----

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

**THÔNG BÁO**

**VỀ VIỆC CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM  
TƯ VẤN PHÁP LUẬT  
(HOẶC CHI NHÁNH CỦA TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT)**

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Trung tâm tư vấn pháp luật (tên gọi đầy đủ):.....

Giấy đăng ký hoạt động số:..... cấp ngày.....tháng.....năm.....

Cơ quan cấp.....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

Chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật:..... được thành lập  
ngày.....tháng.....năm.....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

Chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật (Chi nhánh của Trung tâm) kể từ  
ngày.....tháng.....năm.....theo Quyết định số .....ngày ..... tháng  
.....năm..... của (tên tổ chức ra Quyết định).....

Trung tâm tư vấn pháp luật cam đoan thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, thanh toán xong các  
khoản nợ, giải quyết xong các hợp đồng dịch vụ pháp lý đã ký kết với khách hàng và các hợp  
đồng đã ký kết với tư vấn viên pháp luật, nhân viên và cộng tác viên pháp luật của Trung tâm  
tư vấn pháp luật (Chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật).

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM**

(ký tên, đóng dấu )

## **5. Chấm dứt hoạt động trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp bị thu hồi giấy đăng ký hoạt động**

### **Trình tự thực hiện:**

- Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày thu hồi Giấy đăng ký hoạt động, Sở Tư pháp có trách nhiệm thông báo với tổ chức chủ quản về việc thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật.

- Trong thời hạn sáu mươi ngày, kể từ ngày bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động, Trung tâm tư vấn pháp luật phải làm thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động đã ký với luật sư, cộng tác viên và nhân viên của Trung tâm; thực hiện xong các vụ việc mà Trung tâm đã nhận. Trong trường hợp không thể thực hiện xong vụ việc thì Trung tâm phải thỏa thuận với cá nhân, tổ chức yêu cầu tư vấn pháp luật về việc xử lý vụ việc đó.

**Cách thức thực hiện:** Sở Tư pháp có trách nhiệm thông báo với tổ chức chủ quản về việc thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật.

**Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày thu hồi Giấy đăng ký hoạt động.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

**Lệ phí:** Không

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 77/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16/7/2008 về tư vấn pháp luật.

## **6. Chấm dứt hoạt động của chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật**

### **Trình tự thực hiện:**

- Trong trường hợp Chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức chủ quản hoặc do bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động thì Trung tâm tư vấn pháp luật thành lập Chi nhánh phải làm thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động đã ký với luật sư và nhân viên của Chi nhánh, chấm dứt hợp đồng cộng tác viên. Trung tâm có trách nhiệm thỏa thuận với cá nhân, tổ chức yêu cầu tư vấn pháp luật về việc xử lý vụ việc mà Chi nhánh đã nhận nhưng chưa hoàn thành hoặc chuyển giao vụ việc để Trung tâm tiếp tục thực hiện.

- Chậm nhất là mười lăm ngày, kể từ ngày chấm dứt hoạt động của Chi nhánh, Trung tâm tư vấn pháp luật nộp lại Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh cho Sở Tư pháp nơi cấp Giấy đăng ký hoạt động.

### **Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế.

### **Thành phần hồ sơ:**

- Quyết định của tổ chức chủ quản về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật hoặc Quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật.

- Bản chính Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu thông báo về việc chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật (Mẫu TT-TVPL-12 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2010/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ngày 09/02/2010 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật).

**Lệ phí:** Không.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật, Sở Tư pháp thu lại Giấy đăng ký hoạt động.

**Yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính:** Trung tâm tư vấn pháp luật thành lập Chi nhánh phải làm thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động đã ký với luật sư và nhân viên của Chi nhánh, chấm dứt hợp đồng cộng tác viên. Trung tâm có trách nhiệm thỏa thuận với cá nhân, tổ chức yêu cầu tư vấn pháp luật về việc xử lý vụ việc mà Chi nhánh đã nhận nhưng chưa hoàn thành hoặc chuyển giao vụ việc để Trung tâm tiếp tục thực hiện.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 77/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16/7/2008 về tư vấn pháp luật;

- Thông tư số 01/2010/TT-BTP của Bộ Tư pháp ngày 09/02/2010 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật.



TÊN TỔ CHỨC CHỦ QUẢN  
TÊN TRUNG TÂM  
TƯ VẤN PHÁP LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

**THÔNG BÁO**

**VỀ VIỆC CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM  
TƯ VẤN PHÁP LUẬT  
(HOẶC CHI NHÁNH CỦA TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT)**

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Trung tâm tư vấn pháp luật (tên gọi đầy đủ):.....

Giấy đăng ký hoạt động số:.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Cơ quan cấp.....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

Chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật:..... được thành lập  
ngày.....tháng.....năm.....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

Chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật (Chi nhánh của Trung tâm) kể từ  
ngày.....tháng.....năm.....theo Quyết định số .....ngày ..... tháng  
.....năm..... của (tên tổ chức ra Quyết định).....

Trung tâm tư vấn pháp luật cam đoan thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, thanh toán xong các  
khoản nợ, giải quyết xong các hợp đồng dịch vụ pháp lý đã ký kết với khách hàng và các hợp  
đồng đã ký kết với tư vấn viên pháp luật, nhân viên và cộng tác viên pháp luật của Trung tâm  
tư vấn pháp luật (Chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật).

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM**

(ký tên, đóng dấu )

## **7. Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh**

### **Trình tự thực hiện:**

- Trong trường hợp Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh không đủ số lượng luật sư, tư vấn viên pháp luật theo quy định của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP, thì trong thời hạn sáu mươi ngày, tổ chức chủ quản có trách nhiệm bổ sung luật sư hoặc tư vấn viên pháp luật để đảm bảo đủ điều kiện. Nếu quá thời hạn nêu trên mà Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh vẫn không đủ số lượng luật sư, tư vấn viên pháp luật theo quy định thì Giám đốc Sở Tư pháp nơi cấp Giấy đăng ký hoạt động ra quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh.

- Trong trường hợp Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh bị xử phạt vi phạm hành chính với hình thức xử phạt bổ sung là tước quyền sử dụng Giấy đăng ký hoạt động không thời hạn, thì Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động. Chậm nhất là mười lăm ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Giám đốc Sở Tư pháp nơi cấp Giấy đăng ký hoạt động ra quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh.

- Quyết định thu hồi được gửi cho Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh, tổ chức chủ quản, Bộ Tư pháp và các cơ quan quản lý nhà nước về lao động, thuế và con dấu.

**Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**Thành phần hồ sơ:**

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

**Lệ phí:** Không

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật.

**Yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính:**

- Khi Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh không đủ số lượng luật sư, tư vấn viên pháp luật theo quy định của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP, thì trong thời hạn sáu mươi ngày, tổ chức chủ quản có trách nhiệm bổ sung luật sư hoặc tư vấn viên pháp luật để đảm bảo đủ điều kiện. Nếu quá thời hạn nêu trên mà Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh vẫn không đủ số lượng luật sư, tư vấn viên pháp luật theo quy định thì bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động.

- Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh bị xử phạt vi phạm hành chính với hình thức xử phạt bổ sung là tước quyền sử dụng Giấy đăng ký hoạt động không thời hạn.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 77/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16/7/2008 về tư vấn pháp luật;

- Thông tư số 01/2010/TT-BTP của Bộ Tư pháp ngày 09/02/2010 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật.

## **8. Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật**

### **Trình tự thực hiện:**

- Người đề nghị cấp Thẻ tư vấn viên pháp luật gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp.

- Trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp, nơi Trung tâm tư vấn pháp luật đăng ký hoạt động có trách nhiệm cấp Thẻ tư vấn viên pháp luật cho người đủ điều kiện; trong trường hợp từ chối, phải thông báo lý do bằng văn bản.

### **Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế.

### **Thành phần hồ sơ:**

- Giấy đề nghị cấp Thẻ tư vấn viên pháp luật;
- Bản sao Bằng cử nhân luật;
- Giấy xác nhận về thời gian công tác pháp luật của người được đề nghị.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**Cơ quan thực hiện các thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu Giấy đề nghị cấp Thẻ tư vấn pháp luật (Mẫu TT-TVPL-05 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2010/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ngày 09/02/2010 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật).

**Lệ phí:** Không

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thẻ tư vấn pháp luật.

**Yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính:** Tư vấn viên pháp luật phải có đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 1, Điều 19 của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có phẩm chất đạo đức tốt, không phải là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án mà chưa được xoá án tích;

- Có Bằng cử nhân luật;

- Có thời gian công tác pháp luật từ ba năm trở lên.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 77/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16/7/2008 về tư vấn pháp luật;

- Nghị định số 05/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về đăng ký giao dịch bảo đảm, trợ giúp pháp lý, luật sư, tư vấn pháp luật.

- Thông tư số 01/2010/TT-BTP của Bộ Tư pháp ngày 09/02/2010 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật;

- Thông tư số 19/2011/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số quy định của thủ tục hành chính của Thông tư số 05/2008/TT-BTP ngày 23/9/2008, Thông tư số 03/2008/TT-BTP ngày 25/8/2008 và Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/2/2012 của Bộ Tư pháp.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
**GIẤY ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP THẺ TƯ VẤN VIÊN PHÁP LUẬT**

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Trung tâm tư vấn pháp luật (hoặc Chi nhánh):

.....

Quyết định thành lập Trung tâm (Chi nhánh) số:.....ngày...../...../.....của

.....

Địa chỉ trụ sở của Trung tâm:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Email:.....

Đề nghị Sở Tư pháp cấp Thẻ tư vấn viên pháp luật cho ông/bà có tên sau đây:

Họ và tên.....Nam, nữ.....

Sinh ngày...../...../.....tại tỉnh, thành phố : .....

Số Chứng minh thư : .....

(ghi chú: nếu có từ 02 người trở lên thì lập danh sách trích ngang)

Nơi làm việc (ghi tên Trung tâm tư vấn pháp luật hoặc Chi nhánh):.....

Kèm theo ..... bộ hồ sơ, gồm các giấy tờ sau :

1.....

2.....

3.....

4.....

*Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm*

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM**  
**(hoặc TRƯỞNG CHI NHÁNH)**

(Ký tên, đóng dấu)

## **9. Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật**

### **Trình tự thực hiện:**

- Người được cấp Thẻ tư vấn viên pháp luật mà thuộc các trường theo quy định của khoản 2 điều 20 Nghị định số 77/2008/NĐ-CP thì chậm nhất là ba mươi ngày, kể từ khi phát hiện người đó không còn đủ tiêu chuẩn của tư vấn viên pháp luật, Trung tâm tư vấn pháp luật nơi người không còn đủ tiêu chuẩn của tư vấn viên pháp luật làm việc phải có văn bản đề nghị Sở Tư pháp nơi cấp Thẻ tư vấn viên pháp luật tiến hành thu hồi Thẻ tư vấn viên pháp luật.

- Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Giám đốc Sở Tư pháp ra quyết định thu hồi Thẻ tư vấn viên pháp luật.

- Quyết định thu hồi Thẻ tư vấn viên pháp luật được gửi cho Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh, tổ chức chủ quản, Bộ Tư pháp và các cơ quan quản lý nhà nước về lao động, thuế.

### **Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế.

**Thành phần hồ sơ:** Văn bản đề nghị của Trung tâm tư vấn pháp luật.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Trung tâm tư vấn pháp luật.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

**Lệ phí:** Không

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thu hồi Thẻ tư vấn viên pháp luật.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 77/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16/7/2008 về tư vấn pháp luật;

- Thông tư số 01/2010/TT-BTP của Bộ Tư pháp ngày 09/02/2010 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật.

## **10. Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật**

### **Trình tự thực hiện:**

- Trong trường hợp Thẻ tư vấn viên pháp luật bị mất hoặc bị hư hỏng không thể tiếp tục sử dụng được tư vấn viên pháp luật nộp cho Trung tâm tư vấn pháp luật hoặc Chi nhánh nơi mình làm việc 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Thẻ tư vấn viên pháp luật.

- Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh có trách nhiệm gửi hồ sơ đề nghị cấp lại Thẻ tư vấn viên pháp luật cho Sở Tư pháp.

- Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm cấp lại Thẻ tư vấn viên pháp luật cho người có yêu cầu.

### **Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế.

### **Thành phần hồ sơ:**

- Giấy đề nghị cấp Thẻ tư vấn viên pháp luật, trong đó có xác nhận của Trung tâm tư vấn pháp luật hoặc Chi nhánh về tình trạng của Thẻ tư vấn viên pháp luật;

- Hai ảnh chân dung cỡ 2 cm x 3 cm;

- Thẻ tư vấn viên pháp luật cũ (trong trường hợp Thẻ bị hư hỏng).

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, tổ chức.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**Lệ phí:** Không.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thẻ Tư vấn viên pháp luật.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Thông tư số 01/2010/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ngày 09/02/2010 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật.



### **III. Lĩnh vực Giám định tư pháp**

#### **1. Cấp phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp**

##### **Trình tự thực hiện:**

Giám định viên tư pháp muốn thành lập Văn phòng giám định tư pháp nộp hồ sơ xin cấp phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp tại Sở Tư pháp.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nơi đặt trụ sở hoạt động xem xét, quyết định cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Tư pháp xem xét, thẩm định hồ sơ xin phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp, thống nhất ý kiến với người đứng đầu cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý lĩnh vực giám định tư pháp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

##### **Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế

##### **Thành phần hồ sơ:**

- Đơn xin phép thành lập;
- Bản sao Quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp;
- Dự thảo Quy chế tổ chức, hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp;
- Đề án thành lập Văn phòng giám định tư pháp phải nêu rõ mục đích thành lập; dự kiến về tên gọi, nhân sự, địa điểm đặt trụ sở; điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định theo quy định của bộ, cơ quan ngang bộ quản lý chuyên môn về lĩnh vực giám định và kế hoạch triển khai thực hiện.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Tư pháp xem xét, thẩm định hồ sơ xin phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp, thống nhất ý kiến với người đứng đầu cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý lĩnh vực giám định tư pháp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân (Giám định viên tư pháp).

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

**Lệ phí:** Không

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Giám định viên tư pháp được thành lập Văn phòng giám định tư pháp khi có đủ các điều kiện sau đây:

+ Có từ đủ 05 năm trở lên là giám định viên tư pháp trong lĩnh vực đề nghị thành lập Văn phòng;

+ Có Đề án thành lập theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 16 của Luật giám định tư pháp.

- Cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng không được thành lập Văn phòng giám định tư pháp.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Giám định tư pháp năm 2012.

- Nghị định 85/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp.

## **2. Đăng ký hoạt động Văn phòng giám định tư pháp**

### **Trình tự thực hiện:**

Trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép thành lập, Văn phòng giám định tư pháp đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý về lĩnh vực giám định tư pháp kiểm tra việc đáp ứng các điều kiện theo Đề án thành lập quy định tại điểm d khoản 2 Điều 16 của Luật giám định tư pháp và cấp Giấy đăng ký hoạt động; trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, đồng thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thu hồi Quyết định cho phép thành lập. Người bị từ chối có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật.

### **Cách thức thực hiện:**

~~Văn phòng giám định tư pháp~~ nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế

### **Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị đăng ký hoạt động.
- Quy chế tổ chức, hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp.
- Giấy tờ chứng minh có đủ điều kiện bảo đảm hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp theo Đề án thành lập quy định tại điểm d khoản 2 Điều 16 của Luật giám định tư pháp.
- Bản sao quyết định cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức (Văn phòng giám định tư pháp)

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

**Lệ phí:** Không

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký hoạt động.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép thành lập, Văn phòng giám định tư pháp đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp.

Sau thời hạn 01 năm, kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép thành lập, Văn phòng giám định tư pháp không đăng ký hoạt động thì Quyết định cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp hết hiệu lực.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật giám định tư pháp năm 2012.
- Nghị định 85/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp.

### **3. Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp**

#### **Trình tự thực hiện:**

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của Văn phòng giám định tư pháp xin thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định, Giám đốc Sở Tư pháp xem xét, thẩm định, thống nhất ý kiến với người đứng đầu cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý lĩnh vực giám định tư pháp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Sở Tư pháp trình hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định. Trường hợp không cho phép thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Văn phòng giám định tư pháp bị từ chối thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định, Văn phòng giám định tư pháp thực hiện đăng ký nội dung thay đổi, bổ sung tại Sở Tư pháp; quá thời hạn nêu trên, Văn phòng giám định tư pháp không thực hiện đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định thì quyết định cho phép thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định hết hiệu lực.

#### **Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, nơi đăng ký hoạt động.

#### **Thành phần hồ sơ:**

- Đơn xin phép thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định;
- Đề án về việc thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định, trong đó nêu rõ điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định theo quy định của Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên môn về lĩnh vực giám định và kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với việc thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định;
- Bản sao quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp phù hợp với việc thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định;
- Quyết định cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp đã được cấp.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** 45 ngày.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Văn phòng giám định tư pháp.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn phòng giám định tư pháp được bổ sung thêm lĩnh vực giám định tư pháp.

**Lệ phí:** Không.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật giám định tư pháp năm 2012;
- Nghị định 85/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp.

#### **4. Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp**

##### **Trình tự thực hiện:**

Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Văn phòng giám định tư pháp, Sở Tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp. Trong trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do; người bị từ chối có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp. Trong trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do; người bị từ chối có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định cho phép chuyển đổi, Văn phòng giám định tư pháp phải đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp. Khi đăng ký, Văn phòng phải có đơn đăng ký hoạt động, bản sao quyết định cho phép chuyển đổi loại hình Văn phòng và giấy tờ chứng minh có đủ điều kiện bảo đảm hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp theo Đề án chuyển đổi loại hình hoạt động.

Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng giám định tư pháp chuyển đổi; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Văn phòng giám định tư pháp bị từ chối cấp Giấy đăng ký hoạt động có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Văn phòng giám định tư pháp chuyển đổi loại hình được hoạt động kể từ ngày được Sở Tư pháp cấp giấy đăng ký hoạt động, kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và có trách nhiệm lưu trữ toàn bộ hồ sơ, tài liệu của Văn phòng giám định tư pháp trước đó.

##### **Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, nơi đăng ký hoạt động.

##### **Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị chuyển đổi;
- Đề án chuyển đổi loại hình hoạt động, trong đó nêu rõ lý do chuyển đổi, tình hình tổ chức và hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp tính đến ngày đề nghị chuyển, đổi, dự kiến về tổ chức, tên gọi, địa điểm đặt trụ sở, nhân sự, điều kiện vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định;
- Bản sao quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp là thành viên hợp danh của Văn phòng;
- Quyết định cho phép thành lập Văn phòng;
- Dự thảo Quy chế mới về tổ chức, hoạt động của Văn phòng.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** 17 ngày làm việc.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Văn phòng giám định tư pháp có nhu cầu chuyển đổi hình thức hoạt động từ loại hình doanh nghiệp tư nhân sang công ty hợp danh và ngược lại.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn phòng giám định tư pháp đã chuyển đổi xong loại hình.

**Lệ phí:** Không

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định 85/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp.



## **5. Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp**

### **Trình tự thực hiện:**

Sở Tư pháp ra quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện Văn phòng giám định tư pháp vi phạm một trong các trường hợp bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp.

Sở Tư pháp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Cơ quan thuế, Cơ quan thống kê, Cơ quan công an cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi Văn phòng giám định tư pháp đặt trụ sở về việc thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp.

**Thời hạn giải quyết:** 7 ngày làm việc.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Văn phòng giám định tư pháp.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn phòng giám định tư pháp bị thu hồi giấy phép.

**Lệ phí:** Không

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Văn phòng giám định tư pháp vi phạm một trong các thủ tục sau đây thì bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động:

- Không còn đủ giám định viên tư pháp theo quy định;
- Thực hiện giám định tư pháp không đúng lĩnh vực đã đăng ký;
- Vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính lần thứ hai mà còn tái phạm;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp.

## **6. Chấm dứt hoạt động Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Văn phòng giám định tư pháp tự chấm dứt hoạt động**

### **Trình tự thực hiện:**

Trong trường hợp Văn phòng giám định tư pháp tự chấm dứt hoạt động thì chậm nhất là 30 ngày trước thời điểm dự kiến chấm dứt hoạt động, Văn phòng giám định tư pháp phải có báo cáo bằng văn bản gửi Sở Tư pháp, nơi đăng ký hoạt động.

Văn phòng giám định tư pháp phải hoàn thành việc thực hiện giám định đối với các trung cầu, yêu cầu giám định tư pháp đã tiếp nhận, thanh toán các khoản nợ, làm thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động đã ký với người lao động, đăng báo Trung ương hoặc báo địa phương trong hai số liên tiếp về thời điểm dự kiến chấm dứt hoạt động.

Sở Tư pháp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp với Cơ quan thuế, Cơ quan thống kê, Cơ quan công an cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi Văn phòng giám định tư pháp đặt trụ sở về việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp.

**Cách thức thực hiện:** Báo cáo của Văn phòng giám định tư pháp được gửi trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, nơi đăng ký hoạt động.

**Thành phần hồ sơ:** Báo cáo về việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Văn phòng giám định tư pháp.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn phòng giám định tư pháp bị chấm dứt hoạt động.

**Lệ phí:** Không

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định 85/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp.

## **7. Chấm dứt hoạt động Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Văn phòng giám định tư pháp bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động**

### **Trình tự thực hiện:**

Trường hợp Văn phòng giám định tư pháp chấm dứt hoạt động do bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động thì trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày thu hồi Giấy đăng ký hoạt động, Sở Tư pháp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản với Cơ quan thuế, Cơ quan thống kê, Cơ quan công an cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi Văn phòng giám định tư pháp đặt trụ sở.

Văn phòng giám định tư pháp có nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ, làm thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động đã ký với người lao động và đăng báo Trung ương hoặc báo địa phương trong hai số liên tiếp về việc chấm dứt hoạt động; chuyển hồ sơ lưu trữ về việc thực hiện giám định tư pháp cho Sở Tư pháp, nơi đăng ký hoạt động.

Đối với yêu cầu giám định đã tiếp nhận mà chưa thực hiện thì Văn phòng giám định tư pháp phải trả lại hồ sơ, đối tượng giám định và khoản chi phí giám định đã thu của người trưng cầu, yêu cầu giám định.

**Thời hạn giải quyết:** 7 ngày làm việc.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Văn phòng giám định tư pháp.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn phòng giám định tư pháp bị chấm dứt hoạt động.

**Lệ phí:** Không

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp.

**8. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng**

**Trình tự thực hiện:**

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật của Văn phòng, danh sách thành viên hợp danh, Văn phòng giám định tư pháp phải gửi đơn đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động kèm theo Giấy đăng ký hoạt động cũ đến Sở Tư pháp, nơi đã đăng ký hoạt động.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ của Văn phòng giám định tư pháp xin thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh, Sở Tư pháp có trách nhiệm xem xét, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng giám định tư pháp. Trường hợp không cấp lại Giấy đăng ký hoạt động thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Văn phòng giám định tư pháp bị từ chối cấp lại Giấy đăng ký hoạt động có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật.

**Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, nơi đã đăng ký hoạt động.

**Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động;
- Giấy đăng ký hoạt động cũ.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Văn phòng giám định tư pháp.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn phòng giám định tư pháp được cấp lại Giấy đăng ký hoạt động.

**Lệ phí:** Không

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp.

## **9. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất**

### **Trình tự thực hiện:**

Văn phòng giám định tư pháp phải gửi đơn đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động đến Sở Tư pháp nơi đã đăng ký hoạt động và chứng minh về việc Giấy đăng ký hoạt động đã bị hư hỏng hoặc bị mất.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm xem xét, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng giám định tư pháp. Trường hợp không cấp lại Giấy đăng ký hoạt động thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Văn phòng giám định tư pháp bị từ chối cấp lại Giấy đăng ký hoạt động có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật.

### **Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, nơi đã đăng ký hoạt động.

**Thành phần hồ sơ:** Đơn đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Văn phòng giám định tư pháp.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn phòng giám định tư pháp được cấp lại Giấy đăng ký hoạt động.

**Lệ phí:** Không

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định 85/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp.

#### **IV. Lĩnh vực Trọng tài thương mại**

##### **1. Đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài**

###### **Trình tự thực hiện:**

- Trung tâm trọng tài hoàn thiện hồ sơ gửi cho Sở Tư pháp nơi đặt trụ sở Trung tâm trọng tài;
- Sở Tư pháp thẩm tra đủ điều kiện và cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Trung tâm trọng tài.

###### **Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế

###### **Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài (Mẫu số 04/TP-TTTM);
- Bản sao giấy phép thành lập trung tâm trọng tài;
- Bản sao Điều lệ trung tâm trọng tài;
- Giấy tờ chứng minh về trụ sở đảm bảo cho hoạt động của Trung tâm trọng tài.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Trung tâm trọng tài.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài (Mẫu số 04/TP-TTTM).

**Phí, lệ phí:** 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Trung tâm trọng tài đã được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập

###### **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Trọng tài thương mại năm 2010;
- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật trọng tài thương mại;
- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 7/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.
- Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực trọng tài thương mại.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TRUNG TÂM TRỌNG TÀI**

Kính gửi: Sở Tư pháp<sup>1</sup>.....

Tên Trung tâm trọng tài: .....

Giấy phép thành lập số: .....

Do Bộ Tư pháp cấp ngày..... tháng..... năm.... tại .....

Đề nghị đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên Trung tâm trọng tài: .....

Tên viết tắt: .....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có): .....

2. Trụ sở:

Địa chỉ: .....

Điện thoại:..... Fax:..... Email: .....

Website (nếu có):.....

3. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: ..... Giới tính:.....

Chức vụ: .....

Ngày sinh:.....Điện thoại:..... Email:.....

Số chứng minh nhân dân/hộ chiếu:.....do .....cấp ngày .....

4. Lĩnh vực hoạt động:.....

Chúng tôi xin cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung khai trong hồ sơ đăng ký hoạt động; chúng tôi cam đoan hoạt động đúng theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Trung tâm.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

1 .....

2 .....

3 .....

*Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng  
.....năm.....*

Người đại diện theo pháp luật của Trung  
tâm trọng tài  
*(Ký và ghi rõ họ, tên)*

<sup>1</sup> Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở chính Trung tâm trọng tài.

## **2. Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài**

### **Trình tự thực hiện:**

- Trung tâm trọng tài hoàn thiện hồ sơ gửi cho Sở Tư pháp nơi đặt trụ sở Chi nhánh của Trung tâm trọng tài;
- Sở Tư pháp thẩm tra đủ điều kiện và cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Chi nhánh của Trung tâm trọng tài trong thời gian pháp luật quy định.

### **Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế

### **Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đăng ký hoạt động Chi nhánh của Trung tâm trọng tài/Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 05/TP-TTTM);
- Bản sao giấy phép thành lập trung tâm trọng tài;
- Quyết định thành lập Chi nhánh Trung tâm trọng tài;
- Giấy tờ chứng minh về trụ sở của Chi nhánh;
- Quyết định của Trung tâm trọng tài về việc cử Trưởng Chi nhánh.

### **Số lượng hồ sơ: 01 bộ**

**Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Trung tâm trọng tài.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đăng ký hoạt động Chi nhánh của Trung tâm trọng tài/Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 05/TP-TTTM).

**Phí, lệ phí:** 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký hoạt động cho Chi nhánh của Trung tâm trọng tài.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

### **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Trọng tài thương mại năm 2010;
- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật trọng tài thương mại;
- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 7/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại;
- Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực trọng tài thương mại.



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG**  
**CHI NHÁNH CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI/CHI NHÁNH TỔ CHỨC TRỌNG TÀI**  
**NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: Sở Tư pháp.....

Tên Trung tâm trọng tài/Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email: ..... Website: (nếu có).....

Giấy phép thành lập số: .....

Do Bộ Tư pháp cấp ngày..... tháng..... năm.... tại.....

Đề nghị đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài/ Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên Chi nhánh: .....

Tên viết tắt: .....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có): .....

2. Trụ sở Chi nhánh:

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

3. Trưởng Chi nhánh:

Họ và tên: ..... Giới tính:.....

Ngày sinh:..... Điện thoại:..... Email:.....

Số hộ chiếu /Chứng minh nhân dân:.....do ..... cấp ngày.....

4. Lĩnh vực hoạt động của Chi nhánh: .....

Chúng tôi cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung khai trong hồ sơ đăng ký hoạt động; hoạt động đúng nội dung trong Giấy đăng ký, đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Chi nhánh.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

1 .....

2 .....

*Tỉnh (thành phố), ngày... ..tháng ...năm... ..*  
Người đại diện theo pháp luật của Trung tâm  
trọng tài/Trưởng Chi nhánh tổ chức trọng tài  
nước ngoài tại Việt Nam  
*(Ký và ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*

### **3. Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài**

**Trình tự thực hiện:** Kể từ ngày văn bản chấp thuận của Bộ Tư pháp về việc thay đổi nội dung giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài có hiệu lực, Trung tâm trọng tài hoàn thiện hồ sơ gửi cho Sở Tư pháp nơi đăng ký hoạt động để ghi nội dung thay đổi vào Giấy đăng ký hoạt động.

#### **Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế

#### **Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài/Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 10/TP-TTTM);

- Bản chính Giấy đăng ký hoạt động;
- Bản sao Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 15 ngày làm việc.

**Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Trung tâm trọng tài.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài/Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 10/TP-TTTM).

**Phí, lệ phí:** 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Ghi nội dung thay đổi Giấy phép thành lập vào Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Có văn bản chấp thuận thay đổi của Bộ Tư pháp.

#### **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Trọng tài thương mại năm 2010;
- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật trọng tài thương mại.
- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 7/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.
- Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực trọng tài thương mại.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI NỘI DUNG**  
**GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI/CHI NHÁNH CỦA**  
**TỔ CHỨC TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: Sở Tư pháp.....

Tên Trung tâm trọng tài:.....

Tên viết tắt (nếu có): .....

Giấy phép thành lập số:.....

Do Bộ Tư pháp cấp ngày..... tháng..... năm..... tại .....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email: .....Website (nếu có):.....

Đề nghị thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài với nội dung cụ thể như sau:

1.....

2.....

3.....

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung đơn đề nghị xin thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động và hồ sơ kèm theo; chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động trọng tài thương mại.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

1.....

2.....

*Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng ....năm....*  
Người đại diện theo pháp luật của Trung  
tâm trọng tài/Trưởng Chi nhánh của Tổ  
chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam  
*(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*

#### **4. Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài**

**Trình tự thực hiện:** Chi nhánh Trung tâm trọng tài hoàn thiện hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh gửi cho Sở Tư pháp nơi đăng ký hoạt động.

##### **Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế

##### **Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài;
- Bản chính Giấy đăng ký hoạt động;
- Bản sao có chứng thực Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài; trong trường hợp nộp bản sao thì phải kèm theo bản chính để đối chiếu.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chi nhánh Trung tâm trọng tài.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài (Mẫu số 10/TP-TTTM)

**Phí, lệ phí:** 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng)

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Ghi nội dung thay đổi vào Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

##### **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Trọng tài thương mại năm 2010;
- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật trọng tài thương mại.
- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 7/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.
- Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực trọng tài thương mại.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI NỘI DUNG**  
**GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI/CHI NHÁNH CỦA**  
**TỔ CHỨC TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: Sở Tư pháp.....

Tên Trung tâm trọng tài:.....

Tên viết tắt (nếu có): .....

Giấy phép thành lập số:.....

Do Bộ Tư pháp cấp ngày..... tháng..... năm.....tại .....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email: ..... Website (nếu có):.....

Đề nghị thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài với nội dung cụ thể như sau:

1.....

2.....

3.....

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung đơn đề nghị xin thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động và hồ sơ kèm theo; chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động trọng tài thương mại.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

1.....

2.....

*Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng ....năm....*  
Người đại diện theo pháp luật của Trung  
tâm trọng tài/Trưởng Chi nhánh của Tổ  
chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam  
*(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*

## **5. Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài**

### **Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân phát hiện Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài thuộc trường hợp bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động thì thông báo cho Sở Tư pháp nơi đặt trụ sở của Trung tâm trọng tài.

- Sở Tư pháp tiến hành xem xét, xác minh ra quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động trong thời gian quy định.

- Trung tâm trọng tài và Chi nhánh trung tâm trọng tài phải nộp lại Giấy phép đăng ký hoạt động cho Sở Tư pháp nơi cấp Giấy đăng ký hoạt động.

### **Cách thức thực hiện:**

Thông báo trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế

**Thành phần hồ sơ:** Thông báo trường hợp Trung tâm bị thu hồi Giấy phép thành lập.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 15 ngày làm việc.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

**Phí, lệ phí:** Không

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài, Chi nhánh trung tâm trọng tài.

### **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Có 1 trong những hành vi sau:

- Trung tâm có hành vi vi phạm đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà tái phạm;

- Trung tâm không tiến hành bất kỳ hoạt động nào ghi trong điều lệ, Giấy phép thành lập trong vòng 5 năm liên tục kể từ ngày được cấp Giấy đăng ký hoạt động;

- Trung tâm không tiến hành đăng ký hoạt động trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Giấy phép thành lập;

- Trung tâm không sửa đổi, bổ sung điều lệ, quy tắc tổ tụng trọng tài phù hợp với Luật trọng tài trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Luật Trọng tài thương mại có hiệu lực.

### **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Trọng tài thương mại năm 2010;

- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật trọng tài thương mại;
- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 7/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.

## **6. Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài**

### **Trình tự thực hiện:**

- Trung tâm trọng tài thành lập Chi nhánh thông báo bằng văn bản về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh cho Bộ Tư pháp và Sở Tư pháp nơi Trung tâm trọng tài đặt trụ sở và Sở Tư pháp nơi đặt Chi nhánh.

- Sau khi có quyết định việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Trung tâm nộp lại Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh cho Sở Tư pháp và nộp lại con dấu cho cơ quan có thẩm quyền.

### **Cách thức thực hiện:**

Thông báo trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế

**Thành phần hồ sơ:** Thông báo chấm dứt hoạt động Trung tâm trọng tài/Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài/Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 19/TP-TTTM).

**Số lượng hồ sơ:** 01 bản.

**Thời hạn giải quyết:** Không

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Trung tâm trọng tài

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo chấm dứt hoạt động Trung tâm trọng tài/Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài/Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 19/TP-TTTM).

**Phí, lệ phí:** Không

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Nộp lại giấy Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh cho Sở Tư pháp và nộp lại con dấu cho cơ quan có thẩm quyền.

### **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Chi nhánh chấm dứt hoạt động trong trường hợp theo Quyết định của Trung tâm trọng tài;

- Trung tâm trọng tài tự chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập;

- Chi nhánh bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động.

### **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Trọng tài thương mại năm 2010;

- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại.

- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 7/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.



**TÊN TRUNG TÂM TRỌNG TÀI/CHI  
NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN  
CỦA TỔ CHỨC TRỌNG TÀI NƯỚC  
NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../

Tỉnh (thành phố), ngày ..... tháng ..... năm .....

**THÔNG BÁO**

**CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI/CHI NHÁNH/ VĂN  
PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI/ CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI  
DIỆN CỦA TỔ CHỨC TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

**Kính gửi:** - Bộ Tư pháp;  
- Sở Tư pháp\*.....

Tên Trung tâm trọng tài/Chi nhánh/ Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam: .....

Tên viết tắt (nếu có): .....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có).....

Thông báo chấm dứt hoạt động của Trung tâm trọng tài/ Chi nhánh/ Văn phòng đại diện Trung tâm trọng tài/Chi nhánh/ Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam như sau:

1. Tên Trung tâm trọng tài, Chi nhánh/ Văn phòng đại diện Trung tâm trọng tài/ Chi nhánh/ Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam: .....

Tên viết tắt: (nếu có) .....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh:.....

Giấy phép thành lập số:.....

Do Bộ Tư pháp cấp ngày..... tháng..... năm .....

Giấy đăng ký hoạt động số:.....

Do Sở Tư pháp..... cấp ngày..... tháng..... năm.... tại .....

2. Địa chỉ: (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố): .....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email: ..... Website: (nếu có).....

3. Lý do chấm dứt hoạt động .....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ thủ tục chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

1 .....

2.....

Người đại diện theo pháp luật của Trung  
tâm trọng tài/Chi nhánh/Văn phòng đại  
diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại  
Việt Nam  
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

---

\* Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức trọng tài đăng ký hoạt động.

## **7. Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam**

**Trình tự thực hiện:** Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài hoàn thiện hồ sơ xin đăng ký hoạt động gửi Sở Tư pháp nơi đặt trụ sở Chi nhánh.

### **Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế

### **Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đăng ký hoạt động Chi nhánh của Trung tâm trọng tài/Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 05/TP-TTTM);

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy tờ chứng minh về trụ sở của Chi nhánh;

- Bản sao có chứng thực Giấy phép thành lập Chi nhánh, trong trường hợp nộp bản sao thì phải kèm theo bản chính để đối chiếu;

- Bản sao có chứng thực Quyết định về việc cử trưởng Chi nhánh.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp nơi Chi nhánh đặt trụ sở.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đăng ký hoạt động Chi nhánh của Trung tâm trọng tài/Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 05/TP-TTTM).

**Phí, lệ phí:** 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

### **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Trọng tài thương mại năm 2010;

- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại.

- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 7/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.

- Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực trọng tài thương mại.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG**  
**CHI NHÁNH CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI/CHI NHÁNH TỔ CHỨC TRỌNG TÀI**  
**NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: Sở Tư pháp.....

Tên Trung tâm trọng tài/Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email: ..... Website: (nếu có).....

Giấy phép thành lập số: .....

Do Bộ Tư pháp cấp ngày..... tháng..... năm.... tại.....

Đề nghị đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài/ Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên Chi nhánh: .....

Tên viết tắt: .....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có): .....

2. Trụ sở Chi nhánh:

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

3. Trưởng Chi nhánh:

Họ và tên: ..... Giới tính:.....

Ngày sinh:..... Điện thoại:..... Email:.....

Số hộ chiếu /Chứng minh nhân dân:..... do ..... cấp ngày.....

4. Lĩnh vực hoạt động của Chi nhánh: .....

Chúng tôi cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung khai trong hồ sơ đăng ký hoạt động; hoạt động đúng nội dung trong Giấy đăng ký, đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Chi nhánh.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

1 .....

2 .....

*Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng*  
*....năm.....*

Người đại diện theo pháp luật của Trung  
tâm trọng tài/Trưởng Chi nhánh tổ chức  
trọng tài nước ngoài tại Việt Nam  
(Ký và ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

## **8. Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam**

**Trình tự thực hiện:** Trường hợp thay đổi Trưởng Chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh tổ chức trọng tài nước ngoài trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, sau khi thông báo bằng văn bản cho Bộ Tư pháp, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài hoàn thiện hồ sơ xin thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động gửi Sở Tư pháp nơi đặt Chi nhánh

### **Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế

### **Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài/Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 10/TP-TTMM);

- Bản chính Giấy đăng ký hoạt động,

- Bản sao có chứng thực Giấy phép thành lập Chi nhánh của Trung tâm trọng tài nước ngoài; trong trường hợp nộp bản sao thì phải kèm theo bản chính để đối chiếu.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp nơi đặt Chi nhánh.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài đã được Bộ Tư pháp chấp thuận thay đổi nội dung Giấy phép thành lập Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài/Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 10/TP-TTMM).

**Phí, lệ phí:** 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Ghi nội dung thay đổi của Giấy phép vào Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

### **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Trọng tài thương mại năm 2010;

- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại.

- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 7/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.

- Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực trọng tài thương mại.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI NỘI DUNG**  
**GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI/CHI NHÁNH CỦA**  
**TỔ CHỨC TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: Sở Tư pháp.....

Tên Trung tâm trọng tài:.....

Tên viết tắt (nếu có): .....

Giấy phép thành lập số:.....

Do Bộ Tư pháp cấp ngày..... tháng..... năm.....tại .....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email: .....Website (nếu có):.....

Đề nghị thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài với nội dung cụ thể như sau:

1.....

2.....

3.....

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung đơn đề nghị xin thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động và hồ sơ kèm theo; chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động trọng tài thương mại.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

1.....

2.....

*Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng ....năm....*

Người đại diện theo pháp luật của Trung  
tâm trọng tài/Trưởng Chi nhánh của Tổ  
chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam

*(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*

## **9. Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam**

### **Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân phát hiện Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài thuộc trường hợp bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động thì thông báo cho Sở Tư pháp nơi đặt trụ sở của Chi nhánh;

- Sở Tư pháp tiến hành xem xét, xác minh ra quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động trong thời gian quy định;

- Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài phải nộp lại Giấy phép đăng ký hoạt động cho Sở Tư pháp nơi cấp Giấy đăng ký hoạt động.

### **Cách thức thực hiện:**

Thông báo nộp trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế

**Thành phần hồ sơ:** Thông báo trường hợp thu hồi Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bản.

**Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 15 ngày làm việc.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

**Phí, lệ phí:** Không

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Chi nhánh có hành vi vi phạm đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà tái phạm;

- Chi nhánh, Văn phòng đại diện không tiến hành bất kỳ hoạt động nào ghi Giấy phép thành lập trong vòng 5 năm liên tục kể từ ngày được cấp Giấy phép thành lập.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Trọng tài thương mại năm 2010;

- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật trọng tài thương mại;

- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 7/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.



## **10. Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam**

### **Trình tự thực hiện:**

Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy phép thành lập, Văn phòng Đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài phải thông báo bằng văn bản về việc thành lập Văn phòng đại diện cho Sở Tư pháp, nơi đặt trụ sở của Văn phòng đại diện.

### **Cách thức thực hiện:**

Thông báo nộp trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế

### **Thành phần hồ sơ:**

- Thông báo lập Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài/Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 13/TP-TTTM);
- Bản sao có chứng thực Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài; trong trường hợp nộp bản sao phải kèm theo bản chính để đối chiếu.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo lập Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài/Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 13/TP-TTTM).

**Phí, lệ phí:** Không

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp nhận được thông báo thực hiện cập nhật thông tin để theo dõi.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Trọng tài thương mại năm 2010;
- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật trọng tài thương mại;
- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 7/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.

**TÊN TỔ CHỨC TRỌNG TÀI**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
-----  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: ..... Tỉnh (thành phố), ngày ..... tháng ..... năm .....

**THÔNG BÁO**

**LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI/VĂN PHÒNG ĐẠI  
DIỆN CỦA TỔ CHỨC TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: Sở Tư pháp.....

Tên Trung tâm trọng tài/Văn phòng đại diện Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam: .....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có) .....

Giấy phép thành lập số: .....

Do Bộ Tư pháp cấp ngày..... tháng..... năm.... tại .....

Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức trọng tài:

Họ và tên: ..... Giới tính: .....

Quốc tịch: ..... Sinh ngày: .....

Số hộ chiếu/Chứng minh nhân dân:.....

Do:..... cấp ngày..... tháng..... năm.... tại.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Địa chỉ nơi ở hiện tại: .....

Chúng tôi trân trọng thông báo về việc lập Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài/ Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam với nội dung như sau:

1. Tên Văn phòng đại diện: .....

Tên viết tắt: (nếu có) .....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có): .....

Địa điểm đặt trụ sở: (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố): .....

Điện thoại: ..... Fax:.....

Email:..... Website:.....

3. Phạm vi hoạt động: .....

4. Trưởng văn phòng đại diện:

Họ và tên:..... Giới tính: .....

Quốc tịch:..... Sinh ngày: .....

Số hộ chiếu/Chứng minh nhân dân: .....

Do:..... cấp ngày..... tháng..... năm.... tại.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Địa chỉ nơi ở hiện tại: .....

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực chính xác của nội dung Thông báo và hồ sơ kèm theo; chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động trọng tài thương mại.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

- 1. ....
- 2. ....

Người đại diện theo pháp luật của Trung tâm  
trọng tài/Trưởng Văn phòng đại diện của Tổ  
chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam  
*(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*

**11. Thông báo thay đổi Trưởng Văn phòng đại diện, địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương**

**Trình tự thực hiện:**

Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam thay đổi Trưởng Văn phòng đại diện, địa điểm đặt trụ sở trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày quyết định thay đổi phải thông báo bằng văn bản cho Sở Tư pháp nơi Văn phòng đại diện đặt trụ sở.

**Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế

**Thành phần hồ sơ:** Thông báo thay đổi Trưởng Văn phòng đại diện, địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Mẫu số 16/TP-TTTM);

**Số lượng hồ sơ:** 01 bản.

**Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp nơi Văn phòng đại diện đặt trụ sở.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thay đổi Trưởng Văn phòng đại diện, địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Mẫu số 16/TP-TTTM).

**Phí, lệ phí:** Không

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp nhận được thông báo thực hiện cập nhật thông tin để theo dõi.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Trọng tài thương mại năm 2010;
- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật trọng tài thương mại;
- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 7/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.

**TÊN VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN  
CỦA TỔ CHỨC TRỌNG TÀI  
NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: .....

Tỉnh (thành phố), ngày ..... tháng ..... năm .....

### **THÔNG BÁO**

**THAY ĐỔI TRƯỞNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ VĂN  
PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM  
TRONG PHẠM VI TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**

**Kính gửi:** - Bộ Tư pháp;  
- Sở Tư pháp\* .....

Tên tổ chức trọng tài: .....

Tên viết tắt (nếu có): .....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có): .....

Giấy phép thành lập số: .....

Do Bộ Tư pháp ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Thông báo thay đổi Trưởng Văn phòng đại diện/địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam với nội dung như sau: .....

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực và chính xác của nội dung thông báo và hồ sơ kèm theo; chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động trọng tài thương mại.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

1.....

2.....

**TRƯỞNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**  
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

\* Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở chính của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.

**12. Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác**

**Trình tự thực hiện:**

Trong trường hợp thay đổi địa điểm trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, Văn phòng đại diện gửi thông báo chuyển địa điểm trụ sở cho Sở Tư pháp nơi đặt trụ sở cũ và Sở Tư pháp nơi đặt trụ sở mới.

**Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế

**Thành phần hồ sơ:**

- Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài; Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác (Mẫu số 17/TP-TTTM).

- Bản sao có chứng thực Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện; trong trường hợp nộp bản sao thì phải kèm theo bản chính để đối chiếu.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

**Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp nơi đặt trụ sở cũ, Sở Tư pháp nơi đặt trụ sở mới của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài; Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác (Mẫu số 17/TP-TTTM).

**Phí, lệ phí:** Không

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp nhận được Thông báo, thực hiện cập nhật thông tin để theo dõi

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Trọng tài thương mại năm 2010;
- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật trọng tài thương mại;
- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 7/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.

**TÊN TỔ CHỨC TRỌNG TÀI**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
-----  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
-----

Số: .....      Tỉnh (thành phố), ngày ..... tháng ..... năm .....

**THÔNG BÁO**

**THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI/CHI NHÁNH TRUNG TÂM TRỌNG TÀI, CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM SANG TỈNH THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG KHÁC**

**Kính gửi:** - Bộ Tư pháp;  
- Sở Tư pháp\* .....

Tên tổ chức trọng tài: .....

Tên viết tắt (nếu có): .....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có): .....

Giấy phép thành lập số: .....

Do Bộ Tư pháp cấp ngày ..... tháng ..... năm ..... tại .....

Giấy đăng ký hoạt động số: .....

Do Sở Tư pháp ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm ..... tại .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: (nếu có) .....

Thông báo thay đổi đặt trụ sở của Trung tâm trọng tài/Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh/Văn phòng đại diện Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác với nội dung cụ thể như sau:

1. Địa điểm đặt trụ sở của Trung tâm trọng tài/Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh/Văn phòng đại diện Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam hiện tại: (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố) .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

2. Địa điểm đặt trụ sở mới của Trung tâm trọng tài/ Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh/Văn phòng đại diện Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam: (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố): .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực và chính xác của nội dung thông báo và hồ sơ kèm theo; chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động trọng tài thương mại.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

- 1.....
- 2.....

Người đại diện theo pháp luật của tổ chức  
trọng tài  
*(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*

---

\*Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi Tổ chức trọng tài đã đăng ký hoạt động và Sở Tư pháp nơi đặt trụ sở mới.



**13. Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác**

**Trình tự thực hiện:**

Trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài gửi Thông báo cho Sở Tư pháp nơi đã cấp Giấy đăng ký hoạt động.

**Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế

**Thành phần hồ sơ:**

Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác (Mẫu số 17/TP-TTTM).

**Số lượng hồ sơ:** 01 bản.

**Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài; Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác (Mẫu số 17/TP-TTTM).

**Phí, lệ phí:** Không

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp nhận được thông báo, thực hiện cập nhật thông tin để theo dõi.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Trọng tài thương mại năm 2010;
- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật trọng tài thương mại;
- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 7/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.

**TÊN TỔ CHỨC TRỌNG TÀI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: .....

Tỉnh (thành phố), ngày ..... tháng ..... năm .....

**THÔNG BÁO**

**THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI/CHI NHÁNH TRUNG TÂM TRỌNG TÀI, CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM SANG TỈNH THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG KHÁC**

**Kính gửi:** - Bộ Tư pháp;  
- Sở Tư pháp\* .....

Tên tổ chức trọng tài: .....

Tên viết tắt (nếu có): .....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có): .....

Giấy phép thành lập số: .....

Do Bộ Tư pháp cấp ngày ..... tháng ..... năm ..... tại .....

Giấy đăng ký hoạt động số: .....

Do Sở Tư pháp ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm ..... tại .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: (nếu có) .....

Thông báo thay đổi đặt trụ sở của Trung tâm trọng tài/Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh/Văn phòng đại diện Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác với nội dung cụ thể như sau:

1. Địa điểm đặt trụ sở của Trung tâm trọng tài/Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh/Văn phòng đại diện Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam hiện tại: (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố) .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

2. Địa điểm đặt trụ sở mới của Trung tâm trọng tài/ Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh/Văn phòng đại diện Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam: (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố): .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực và chính xác của nội dung thông báo và hồ sơ kèm theo; chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động trọng tài thương mại.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

- 1.....
- 2.....

Người đại diện theo pháp luật của tổ chức  
trọng tài  
*(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*

---

\*Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi Tổ chức trọng tài đã đăng ký hoạt động và Sở Tư pháp nơi đặt trụ sở mới.

**14. Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác**

**Trình tự thực hiện:**

Trường hợp thay đổi địa điểm trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài gửi thông báo chuyển địa điểm trụ sở cho Sở Tư pháp nơi đã cấp Giấy đăng ký hoạt động.

**Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế

**Thành phần hồ sơ:**

Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài (Mẫu số 17/TP-TTTM).

**Số lượng hồ sơ:** 01 bản.

**Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp nơi đã cấp Giấy đăng ký hoạt động.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Trung tâm trọng tài.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài; Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác (Mẫu số 17/TP-TTTM).

**Phí, lệ phí:** Không

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp nhận được thông báo, thực hiện cập nhật thông tin để theo dõi.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Trọng tài thương mại năm 2010;
- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật trọng tài thương mại;
- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 7/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.

**TÊN TỔ CHỨC TRỌNG TÀI**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
-----      **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
-----

Số: .....      Tỉnh (thành phố), ngày ..... tháng ..... năm .....

**THÔNG BÁO**

**THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI/CHI NHÁNH TRUNG TÂM TRỌNG TÀI, CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM SANG TỈNH THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG KHÁC**

**Kính gửi:** - Bộ Tư pháp;  
- Sở Tư pháp\* .....

Tên tổ chức trọng tài: .....

Tên viết tắt (nếu có): .....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có): .....

Giấy phép thành lập số: .....

Do Bộ Tư pháp cấp ngày ..... tháng ..... năm ..... tại .....

Giấy đăng ký hoạt động số: .....

Do Sở Tư pháp ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm ..... tại .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: (nếu có) .....

Thông báo thay đổi đặt trụ sở của Trung tâm trọng tài/Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh/Văn phòng đại diện Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác với nội dung cụ thể như sau:

1. Địa điểm đặt trụ sở của Trung tâm trọng tài/Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh/Văn phòng đại diện Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam hiện tại: (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố) .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

2. Địa điểm đặt trụ sở mới của Trung tâm trọng tài/ Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh/Văn phòng đại diện Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam: (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố): .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực và chính xác của nội dung thông báo và hồ sơ kèm theo; chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động trọng tài thương mại.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

- 1.....
- 2.....

Người đại diện theo pháp luật của tổ chức  
trọng tài  
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

---

\*Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi Tổ chức trọng tài đã đăng ký hoạt động và Sở Tư pháp nơi đặt trụ sở mới.

## **15. Thông báo về việc thành lập Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài tại nước ngoài**

### **Trình tự thực hiện:**

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cho phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài ở nước ngoài thì Trung tâm trọng tài phải thông báo bằng văn bản cho Sở Tư pháp nơi Trung tâm đăng ký hoạt động.

### **Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế

**Thành phần hồ sơ:** Thông báo lập Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài tại nước ngoài (Mẫu số 14/TP-TTTM).

**Số lượng hồ sơ:** 01 bản.

**Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Trung tâm trọng tài.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo lập Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài tại nước ngoài (Mẫu số 14/TP-TTTM).

**Phí, lệ phí:** Không

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp nơi đăng ký hoạt động nhận được thông báo, thực hiện cập nhật thông tin để theo dõi.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Trọng tài thương mại năm 2010;
- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật trọng tài thương mại;
- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 7/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.

**TÊN TRUNG TÂM TRỌNG TÀI**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÀI**      **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... Tỉnh (thành phố), ngày ..... tháng ..... năm .....

**THÔNG BÁO**  
**LẬP CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI**  
**Ở NƯỚC NGOÀI**

**Kính gửi:** - Bộ Tư pháp;  
- Sở Tư pháp.....

Tên Trung tâm trọng tài:.....

Giấy phép thành lập số: .....

Do Bộ Tư pháp cấp ngày..... tháng..... năm.... tại.....

Thông báo lập Chi nhánh/ Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài ở nước ngoài với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên Chi nhánh/ Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài ở nước ngoài:.....

Tên viết tắt: (nếu có).....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh:.....

2. Địa điểm đặt trụ sở Chi nhánh/ Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài ở nước ngoài:

.....

Điện thoại:.....Fax: .....

Email: .....Website:.....

3. Lĩnh vực, phạm vi hoạt động: .....

4. Trưởng Chi nhánh/ Trưởng đại diện của Trung tâm trọng tài ở nước ngoài:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Quốc tịch:.....

Số hộ chiếu/Chứng minh nhân dân:.....

Do: ..... cấp ngày.....tháng..... năm..... tại.....

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực và chính xác của nội dung Thông báo và hồ sơ kèm theo; chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động trọng tài thương mại.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

1 .....

2 .....

Người đại diện theo pháp luật của Trung  
tâm trọng tài  
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



## **16. Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài**

### **Trình tự thực hiện:**

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày lập Văn phòng đại diện Trung tâm trọng tài phải thông báo bằng văn bản về việc lập Văn phòng đại diện cho Sở Tư pháp, nơi Trung tâm trọng tài đặt trụ sở và Sở Tư pháp, nơi đặt Văn phòng đại diện.

### **Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế

### **Thành phần hồ sơ:**

- Thông báo lập Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài (Mẫu số 13/TP-TTTM).
- Bản sao có chứng thực Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài, Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; trong trường hợp nộp bản sao thì phải kèm theo bản chính để đối chiếu (trường hợp lập Văn phòng đại diện ở ngoài phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Trung tâm trọng tài.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo lập Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài/Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 13/TP-TTTM).

**Phí, lệ phí:** Không

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp, nơi Trung tâm trọng tài đặt trụ sở và Sở Tư pháp, nơi đặt Văn phòng đại diện nhận được thông báo thành lập Văn phòng đại diện, thực hiện cập nhật thông tin để theo dõi.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Trọng tài thương mại năm 2010;
- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật trọng tài thương mại;
- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 7/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.

**TÊN TỔ CHỨC TRỌNG TÀI**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
-----  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: .....      Tỉnh (thành phố), ngày ..... tháng ..... năm .....

**THÔNG BÁO**

**LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI/VĂN PHÒNG ĐẠI  
DIỆN CỦA TỔ CHỨC TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: Sở Tư pháp.....

Tên Trung tâm trọng tài/Văn phòng đại diện Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam: .....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có) .....

Giấy phép thành lập số: .....

Do Bộ Tư pháp cấp ngày..... tháng..... năm.... tại .....

Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức trọng tài:

Họ và tên: ..... Giới tính: .....

Quốc tịch: ..... Sinh ngày: .....

Số hộ chiếu/Chứng minh nhân dân:.....

Do:..... cấp ngày..... tháng..... năm.... tại.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Địa chỉ nơi ở hiện tại: .....

Chúng tôi trân trọng thông báo về việc lập Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài/ Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam với nội dung như sau:

1. Tên Văn phòng đại diện: .....

Tên viết tắt: (nếu có) .....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có): .....

Địa điểm đặt trụ sở: (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố): ...

Điện thoại: ..... Fax:.....

Email:..... Website:.....

3. Phạm vi hoạt động: .....

4. Trưởng văn phòng đại diện:

Họ và tên:..... Giới tính: .....

Quốc tịch:..... Sinh ngày: .....

Số hộ chiếu/Chứng minh nhân dân: .....

Do:..... cấp ngày..... tháng..... năm.... tại.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Địa chỉ nơi ở hiện tại: .....

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực chính xác của nội dung Thông báo và hồ sơ kèm theo; chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động trọng tài thương mại.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

1. ....
2. ....

Người đại diện theo pháp luật của Trung tâm  
trọng tài/Trưởng Văn phòng đại diện của Tổ  
chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam  
*(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*

**17. Thông báo về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở, Trường Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài**

**Trình tự thực hiện:**

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày thay đổi địa điểm, thay đổi Trường Văn phòng đại diện, Trung tâm trọng tài phải thông báo bằng văn bản về việc đổi địa điểm, thay đổi Trường Văn phòng đại diện cho Sở Tư pháp, nơi Trung tâm trọng tài đặt trụ sở và Sở Tư pháp, nơi đặt Văn phòng đại diện.

**Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế

**Thành phần hồ sơ:** Thông báo về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở, Trường Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bản.

**Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Trung tâm trọng tài.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

**Phí, lệ phí:** Không

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp, nơi Trung tâm trọng tài đặt trụ sở và Sở Tư pháp, nơi đặt Văn phòng đại diện nhận được thông báo, thực hiện cập nhật thông tin để theo dõi.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Trọng tài thương mại năm 2010;
- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật trọng tài thương mại;
- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 7/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.

## **18. Thông báo thay đổi danh sách trọng tài viên**

### **Trình tự thực hiện:**

Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài thay đổi danh sách Trọng tài viên, thì trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định thay đổi phải thông báo bằng văn bản cho Sở Tư pháp, nơi Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài đăng ký hoạt động.

**Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế

**Thành phần hồ sơ:** Thông báo thay đổi danh sách trọng tài viên của Trung tâm trọng tài/Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 18/TP-TTTM).

**Số lượng hồ sơ:** 01 bản.

**Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo thay đổi danh sách trọng tài viên của Trung tâm trọng tài/Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 18/TP-TTTM).

**Phí, lệ phí:** Không

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp công bố Danh sách trọng tài viên đã được thay đổi

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Trọng tài thương mại năm 2010;

- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật trọng tài thương mại;

- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 7/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.

**TÊN TRUNG TÂM TRỌNG  
TÀI/TỔ CHỨC TRỌNG TÀI  
NƯỚC NGOÀI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: .....

Tỉnh (thành phố), ngày ..... tháng ..... năm .....

**THÔNG BÁO**

**THAY ĐỔI DANH SÁCH TRỌNG TÀI VIÊN CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI/CHI  
NHÁNH CỦA TỔ CHỨC TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Tên Trung tâm trọng tài/Chi nhánh của tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam: .....

Tên viết tắt (nếu có):.....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có):.....

Giấy phép thành lập số:.....

Do Bộ Tư pháp cấp ngày.....tháng.....năm .....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email: ..... Website (nếu có):.....

Thông báo về việc bổ sung hoặc xóa tên trọng tài viên thuộc danh sách trọng tài viên của Trung tâm trọng tài/ Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam như sau (theo mẫu danh sách gửi kèm).

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung thông báo và hồ sơ kèm theo; chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động trọng tài thương mại.

Người đại diện theo pháp luật của Trung  
tâm trọng tài/Chi nhánh của tổ chức trọng  
tài nước ngoài tại Việt Nam  
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

(Danh sách gửi kèm Thông báo của mẫu số: 18/TP-TTTM)

**Danh sách trọng tài viên bổ sung, xóa tên của Trung tâm trọng tài/ Chi nhánh của Tổ chức  
trọng tài nước ngoài tại Việt Nam**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Số CMND/ Hộ chiếu/ Nơi cấp	Nghề nghiệp, Trình độ chuyên môn	Ngày kết nạp vào tổ chức trọng tài	Ngày xóa tên khỏi Tổ chức trọng tài
1	2	3	4	5	6	7	8	

**19. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam**

**Trình tự thực hiện:**

- Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam mà Giấy đăng ký hoạt động bị mất, rách, nát, cháy hoặc bị tiêu hủy có thể gửi hồ sơ đề nghị cấp lại đến Sở Tư pháp nơi đã cấp Giấy đăng ký hoạt động để được cấp lại.

- Sở Tư pháp nơi đã cấp Giấy đăng ký hoạt động xem xét cấp lại trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại.

**Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế

**Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài/Chi nhánh Trung tâm trọng tài/Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 12/TP-TTTM);

- Giấy xác nhận về việc bị mất Giấy đăng ký hoạt động của công an cấp xã nơi mất giấy tờ (trong trường hợp bị mất).

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài/Chi nhánh Trung tâm trọng tài/Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 12/TP-TTTM).

**Phí, lệ phí:** Không

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam .

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Trọng tài thương mại năm 2010;

- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại.

- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 7/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI/CHI NHÁNH CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI, CHI NHÁNH CỦA TỔ CHỨC TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: Sở Tư pháp.....

Tên tổ chức trọng tài: .....

Tên viết tắt (nếu có): .....

Giấy đăng ký hoạt động đã được cấp số .....

do Sở Tư pháp cấp ngày.... tháng... năm.....

Địa chỉ trụ sở: .....

Đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài /Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Tổ chức trọng tài tại Việt Nam với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên Trung tâm trọng tài/ Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Tổ chức trọng tài tại Việt Nam: .....

Tên viết tắt (nếu có): .....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có): .....

2. Địa điểm đặt trụ sở: (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố):...

3. Lĩnh vực hoạt động: .....

4. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên:..... Giới tính .....

Chức vụ: .....

Sinh ngày..... Quốc tịch:.....

Số hộ chiếu/Chứng minh nhân dân: .....

Do: ..... cấp ngày....tháng.... năm.... tại.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Địa chỉ nơi ở hiện nay:.....

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực và chính xác của nội dung đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo; chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động trọng tài thương mại.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

1. ....

2. ....

*Tỉnh (thành phố), ngày... ..tháng ....năm....*

Người đại diện theo pháp luật của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam

*(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*



## **V. Lĩnh vực Bán đấu giá tài sản**

### **1. Đăng ký danh sách đấu giá viên**

**Trình tự thực hiện:** Tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp thực hiện đăng ký, thay đổi, bổ sung danh sách đấu giá viên của tổ chức mình tại Sở Tư pháp nơi tổ chức bán đấu giá tài sản đặt trụ sở chính; đăng ký, thay đổi, bổ sung đấu giá viên của chi nhánh của doanh nghiệp bán đấu giá tài sản tại Sở Tư pháp nơi đặt trụ sở của chi nhánh.

#### **Cách thức thực hiện:**

Tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp, địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế.

#### **Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị của tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp, kèm theo danh sách đấu giá viên;

- Bản sao Chứng chỉ hành nghề đấu giá;

- Bản sao quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

**Lệ phí:** Không

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp ghi vào sổ theo dõi về việc đăng ký đấu giá viên, bổ sung, thay đổi đấu giá viên và thông báo bằng văn bản cho tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp.

**Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**Căn cứ pháp lý:**

- Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

- Thông tư số 23/2010/TT-BTP ngày 06/12/2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 17/2010/NĐ-CP.